



# BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 12/2023**  
Từ 27/03 - 31/03/2023

**TIN NỘI BẬT CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO  
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

**ĐIỆN THOẠI**

024.62821016

**EMAIL**

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

**WEBSITE**

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:**

**BÁM SÁT THỰC TIỄN, THÁO GỖ ĐIỂM NGHỀN ĐỂ  
HOÀN THÀNH CÁC MỤC TIÊU ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG**

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh yêu cầu bám sát thực tiễn trong xây dựng và hoàn thiện thể chế, làm đến đâu chắc đến đó để luật pháp đi thẳng vào cuộc sống, tháo gỡ được các điểm nghẽn, nút thắt, góp phần hoàn thành các mục tiêu Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.



*Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính: Bám sát thực tiễn, tháo gỡ điểm nghẽn để hoàn thành các mục tiêu Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng - Ảnh: VGP/Nhật Bắc*

Ngày 27/3, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 3 năm 2023.

Tại phiên họp, các thành viên Chính phủ đã thảo luận, cho ý kiến về 5 nội dung: Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đầu tư xây dựng công trình giao thông; một số chính sách mới trong lĩnh vực quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; dự án Luật Căn cước thay thế Luật Căn cước công dân năm 2014; dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi); đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Xuất nhập cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

**Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông**

Các thành viên Chính phủ cho rằng, căn cứ các nghị quyết, kết luận của Đảng, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thực tiễn thời gian qua, việc trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đầu tư xây dựng công trình giao thông là có đầy đủ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn.

Các thành viên Chính phủ thống nhất đề xuất các chính sách trong dự thảo Nghị quyết trình Quốc hội, gồm: Không tính chi phí giải phóng mặt bằng trong hạn mức giới hạn tỷ lệ tham gia của Nhà nước trong các dự án hợp tác công tư - PPP (Luật PPP quy định tỷ lệ vốn Nhà nước tham gia dự án hợp tác công tư không quá 50%, bao gồm cả chi phí giải phóng mặt bằng); giao thẩm quyền cho địa phương làm cơ quan chủ quản, sử dụng vốn ngân sách địa phương đầu tư các dự án giao thông, có sự hỗ trợ của ngân sách Trung ương khi cần thiết; giao một địa phương quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án liên kết vùng đi qua địa bàn hai tỉnh và hỗ trợ vốn cho địa phương khác, cùng với hỗ trợ của ngân sách của Trung ương khi cần thiết.

Các chính sách nhằm huy động tối đa các nguồn lực (vốn Nhà nước, vốn tư nhân; vốn Trung ương, vốn địa phương; vốn đầu tư công, vốn từ chương trình phục hồi và phát triển, vốn tiết kiệm chi, tăng thu...) cho đầu tư xây dựng các công trình giao thông, góp phần thực hiện đột phá chiến lược về hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, trong đó có mục tiêu xây dựng 5.000 km đường cao tốc tới năm 2030 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Về một số chính sách mới trong lĩnh vực quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Bộ Công an cho biết, các chính sách được đề xuất đưa vào Nghị quyết chung của Quốc hội tại Kỳ họp thứ 5 tháng 5/2023 để thực hiện được ngay, trong thời gian tiến hành sửa đổi, bổ sung Luật Xuất nhập cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Việc này nhằm giải quyết một số vấn đề cấp bách để tạo thuận lợi hơn nữa cho người nước ngoài (khách du lịch, nhà đầu tư, doanh nhân...) trong nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, làm ăn tại Việt Nam, góp phần phục hồi, phát triển ngành du lịch nói riêng và kinh tế - xã hội nói chung.

Các thành viên Chính phủ nhất trí đề xuất Quốc hội cho phép nâng thời hạn thị thực điện tử (E-visa) từ không quá 30 ngày lên không quá 3 tháng, có giá trị một lần hoặc nhiều lần; cấp thị thực điện tử cho công dân của tất cả các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới và giao Chính phủ quyết định danh sách cụ thể các nước, vùng lãnh thổ; nâng thời hạn cấp chứng nhận tạm trú tại cửa khẩu cho người nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực từ 15 ngày lên 45 ngày.

Các thành viên Chính phủ thống nhất đánh giá đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Xuất nhập cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam là rất cần thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi về thủ tục xuất nhập cảnh cho công dân Việt Nam và người nước ngoài.

Các thành viên Chính phủ thống nhất với các chính sách được đề xuất, theo đó, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh trên môi trường điện tử; tạo điều kiện cho công dân Việt Nam trong việc xin thị thực nhập cảnh nước ngoài, cấp hộ chiếu phổ thông theo thủ tục rút gọn; nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, đồng bộ và thống nhất của hệ thống pháp luật; tạo điều kiện hơn nữa cho người nước ngoài xuất nhập cảnh Việt Nam; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cư trú người nước ngoài tại Việt Nam, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội...

Về dự án Luật Căn cước thay thế Luật Căn cước công dân năm 2014, các thành viên Chính phủ thống nhất đánh giá đây là một dự án luật quan trọng, tác động lớn tới quyền, lợi ích của người dân, có nội dung có nhiều vấn đề mới nên còn có nhiều ý kiến khác nhau, cần rà soát, đánh giá kỹ lưỡng. Các thành viên Chính phủ thảo luận sâu đối với các nội dung mới như việc cấp căn cước cho trẻ dưới 14 tuổi, cho người gốc Việt Nam ở nước ngoài, tích hợp thông tin trên cơ sở dữ liệu...

Đối với các nội dung mới, cần nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, tham khảo có chọn lọc, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của Việt Nam; chuẩn bị tốt nguồn lực thực hiện để phục vụ thuận lợi tối đa cho người dân.

Về dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi), các thành viên Chính phủ cho rằng đây là dự án luật có nhiều nội dung khó, phức tạp, nhạy cảm, tác động lớn đến xã hội và nền kinh tế, rất cần thiết sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện để đáp ứng với yêu cầu của tình hình mới, nhất là nhằm bảo đảm an toàn của hệ thống ngân hàng, minh bạch thị trường, huy động các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội.

Do đó, cần đánh giá kỹ lưỡng tác động, rà soát, bảo tính đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành và các dự án luật đang được Chính phủ trình Quốc hội, tích cực tham khảo kinh nghiệm quốc tế, đề nghị tham khảo có chọn lọc, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của Việt Nam.

Các thành viên Chính phủ đề nghị cần tiếp tục tổng kết Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và Luật Các tổ chức tín dụng hiện hành; xác định những bất cập, vướng mắc về pháp lý trong quá trình thực hiện thì sửa đổi, bổ sung, kế thừa những quy định đã ổn định, áp dụng có hiệu quả; bám sát kết luận của Thường trực Chính phủ, tiếp tục lấy ý kiến góp ý về dự án luật.

### **Không để tình trạng văn bản pháp luật vừa xây dựng xong đã lạc hậu**

Kết luận chung về phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng mà thường xuyên, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, sự vào cuộc, đồng hành, giám sát của Quốc hội, sự nỗ lực, cố gắng của Chính phủ, các thành viên Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương, chúng ta đã rất quyết liệt trong xây dựng và hoàn thiện thể chế.

Năm 2022, Chính phủ đã tổ chức 10 phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật. Trong 3 tháng đầu năm 2023, Chính phủ đã tổ chức 3 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, cho ý kiến đối với 16 dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Chính phủ đã chấp hành nghiêm, tích cực cụ thể hóa, tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, tập trung vào 3 đột phá chiến lược, trong đó có việc xây dựng và hoàn thiện thể chế, nhất là xử lý những vấn đề vướng mắc mà thực tiễn đặt ra, những vấn đề đã được pháp luật quy định nhưng không còn phù hợp thực tế, những vấn đề chưa dự báo được khi xây dựng luật.

Các nội dung của phiên họp đã được các cơ quan chuẩn bị kỹ, tiếp nối sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự tham gia, triển khai tích cực của các Bộ, ngành, địa phương, thời gian qua với công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế.

Phiên họp nhằm tiếp tục triển khai 3 đột phá chiến lược về thể chế, hạ tầng, nhân lực, với nội dung dự thảo Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đầu tư xây dựng công trình giao thông, các chính sách mới trong lĩnh vực quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quản lý quá cảnh, cư trú của người nước ngoài...

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ghi nhận, đánh giá cao các Bộ, ngành đã tích cực chuẩn bị, trình các dự án, đề nghị xây dựng luật; nghiêm túc tiếp thu, giải trình; tích cực thẩm định, thẩm tra kịp tiến độ trình Chính phủ; đánh giá cao ý kiến tâm huyết, trách nhiệm, sâu sát với tinh thần xây dựng cao của các thành viên Chính phủ và các đại biểu.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Bộ, ngành chủ trì tiếp thu nghiêm túc, đầy đủ ý kiến của các thành viên Chính phủ, tiếp tục hoàn thiện các dự án luật, đề nghị xây dựng luật, dự thảo nghị quyết, bảo đảm tiến độ và nâng cao chất lượng; chú trọng việc tổ chức lấy ý kiến các đối tượng tác động, nhà khoa học, chuyên gia, nhà hoạt động thực tiễn; tăng cường truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, đặc biệt là các cơ quan của Quốc hội.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, việc xây dựng và hoàn thiện thể chế phải xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo, không cầu toàn nhưng không nóng vội; những gì đã chín, đã rõ, có tính ổn định thì luật hóa; những gì chưa có quy định hoặc vượt quy định thì mạnh dạn nghiên cứu thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần; đối với những vấn đề đang còn ý kiến khác nhau thì cố gắng tạo đồng thuận.

"Làm đến đâu chắc đến đó để luật pháp đi thẳng vào cuộc sống. Không để tình trạng văn bản pháp luật vừa xây dựng xong đã lạc hậu", Thủ tướng Chính phủ nêu rõ.

Lưu ý thêm một số nội dung, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các quy định, thủ tục xuất nhập cảnh phải tạo thuận lợi cho người dân và du khách, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, hiện đại hóa, giảm phiền hà, phòng chống tiêu cực.

Với lĩnh vực ngân hàng, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh yêu cầu thể chế hóa được các chủ trương, đường lối của Đảng; luật pháp phải phục vụ sự phát triển, vì lợi ích của Nhân dân, đặt lợi ích chung lên trên hết; tất cả cần chung tay, chung sức, tháo gỡ khó khăn, xây dựng hệ thống ngân hàng hoạt động thực sự công khai, minh bạch, hội nhập, phát triển bền vững, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm; tăng cường phân cấp, phân quyền, quy định rõ trách nhiệm, cá thể hoá trách nhiệm của cá nhân, thiết kế công cụ tốt để tăng cường giám sát, kiểm tra.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các cơ quan thông tấn báo chí cùng các cơ quan soạn thảo cần làm tốt hơn nữa công tác truyền thông chính sách trước, trong và sau khi xây dựng, ban hành chính sách, giải thích rõ những vấn đề liên quan, đặc biệt là quyền, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm của người dân.

Theo Thủ tướng Chính phủ, công việc ngày càng nhiều khi thực tiễn diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, nhiều văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng từ lâu, có những văn bản mới xây dựng nhưng thực tiễn đã vượt qua, nên phải rà soát, bám sát thực tiễn, điều chỉnh kịp thời, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nút thắt, tạo hành lang pháp lý thông thoáng, phù hợp điều kiện đất nước và tình hình từng giai đoạn, nhất là giai đoạn có nhiều khó khăn hiện nay, tạo động lực, xung lực, cảm hứng để góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Trưởng ngành, lãnh đạo địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, bố trí nguồn lực, con người, thời gian, cơ sở vật chất, kinh phí cho công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế; nếu chưa kiện toàn bộ phận chủ trì nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện thể chế thì phải quan tâm kiện toàn. Bộ Tư pháp tiếp tục nâng cao, bảo đảm chất lượng thẩm định các dự án luật, dự thảo Nghị quyết trình Quốc hội. Các Bộ, ngành khi được hỏi ý kiến phải bảo đảm việc góp ý bảo đảm tiến độ và thực sự chất lượng. Nội dung này đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhiều lần chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các đồng chí Bộ trưởng, Trưởng ngành, lãnh đạo địa phương; cần quán triệt và chủ động, tích cực hơn nữa.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu trước mắt, cần tập trung thực hiện xây dựng, hoàn thiện các đề nghị xây dựng luật trình Quốc hội xem xét thông qua Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh năm 2023 để Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến và các dự án, dự thảo văn bản trình Quốc hội xem xét cho ý kiến, thông qua tại Kỳ họp thứ 5.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**\* Ngày 27/3/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Văn bản số 178/TTg-CN về việc thúc đẩy và tháo gỡ thị trường bất động sản.**

Theo đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững, trên tinh thần chỉ đạo xuyên suốt và nhất quán tổng thể về thị trường bất động sản, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bám sát tinh thần của Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ, trong đó chú trọng quan điểm, mục tiêu; các nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Xây dựng (cơ quan quản lý nhà nước về thị trường bất động sản và nhà ở), Bộ Tài chính (cơ quan quản lý nhà nước về phát hành trái phiếu doanh nghiệp) và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (cơ quan quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng) theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động, chủ trì, phối hợp chặt chẽ với

nhau và với các cơ quan liên quan, và cùng quyết tâm của các doanh nghiệp để tháo gỡ vướng mắc, bất cập một cách quyết liệt, mạnh mẽ để vượt qua khó khăn, tạo chuyển biến tích cực, khởi sắc thị trường bất động sản; trong đó, thị trường và doanh nghiệp bất động sản phải điều chỉnh cơ cấu sản phẩm, phân khúc thị trường giá cả bất động sản hợp lý hơn, đặc biệt chú trọng phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, nhà ở phù hợp với thu nhập của người dân; rà soát các dự án nhà ở, các dự án bất động sản để cùng doanh nghiệp xử lý vướng mắc pháp lý, nhất là các dự án bất động sản có phát hành trái phiếu doanh nghiệp, các dự án bất động sản có bảo lãnh, vay vốn ngân hàng và huy động vốn từ người mua nhà ở.

Bộ Xây dựng khẩn trương hoàn thiện Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030" theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Công văn số 1814/VPCP-CN ngày 20/3/2023 của Văn phòng Chính phủ, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3/2023.

Cùng với đó, Bộ Xây dựng tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1435/QĐ-TTg ngày 17/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản cho các địa phương, doanh nghiệp; tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền và các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý Bộ Tài chính thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Công điện số 1163/CĐ-TTg ngày 13/12/2022 về thị trường trái phiếu doanh nghiệp, rà soát kỹ, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp lý liên quan đến phát hành trái phiếu doanh nghiệp, nhất là việc phát hành riêng lẻ và phát hành ra công chúng; có các biện pháp, giải pháp hài hòa, hợp lý, hiệu quả để hỗ trợ doanh nghiệp cơ cấu lại các khoản nợ trái phiếu, cơ cấu lại lãi suất, thời hạn thanh toán, các điều kiện chi trả, thanh toán theo đúng quy định pháp luật, Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/3/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu riêng lẻ và theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 75/QĐ-TTg ngày 28/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ổn định hoạt động thị trường chứng khoán và thị trường trái phiếu doanh nghiệp; tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khẩn trương triển khai thực hiện Chương trình tín dụng khoảng 120.000 tỷ đồng để chỉ đạo các ngân hàng thương mại cho chủ đầu tư và người mua nhà của các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ vay với lãi suất ưu đãi theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư dự án bất động sản, người mua nhà tiếp cận nguồn vốn tín dụng; tiếp tục dành vốn tín dụng cho các dự án bất động sản đủ điều kiện pháp lý, có khả năng tiêu thụ sản phẩm và đảm bảo kế hoạch trả nợ; nhất là các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân,

nhà ở phù hợp với thu nhập của người dân và các loại hình bất động sản phục vụ mục đích sản xuất, kinh doanh, an sinh xã hội có hiệu quả cao, có khả năng trả nợ theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1164/CĐ-TTg ngày 14/12/2022 về tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản và phát triển nhà ở.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét chỉ đạo theo thẩm quyền các tổ chức tín dụng rà soát, phân loại dự án bất động sản để có các biện pháp xử lý phù hợp (như giãn nợ gốc, lãi vay, cơ cấu lại nợ...) theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng, đồng thời nỗ lực tiết giảm chi phí hoạt động để có dư địa giảm lãi suất cho vay đối với nền kinh tế, trong đó có người mua nhà và các dự án bất động sản, góp phần tháo gỡ khó khăn về vốn tín dụng cho doanh nghiệp.

Đồng thời, khẩn trương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng; phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phê duyệt chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở 05 năm và hàng năm; đẩy mạnh việc xác định giá đất, tính tiền sử dụng, giao đất, cho thuê đất làm cơ sở chấp thuận chủ trương đầu tư để thực hiện dự án nhà ở, nhất là nhà ở xã hội phù hợp với khả năng chi trả của người dân, nhà ở cho người thu nhập thấp, tăng nguồn cung hơn nữa cho thị trường bất động sản.

Chủ động rà soát vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản của địa phương, doanh nghiệp; khẩn trương xem xét, giải quyết kiến nghị của Tổ Công tác của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 1435/QĐ-TTg ngày 17/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản cho các địa phương, doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản.

Khẩn trương có kết luận các dự án bất động sản đã và đang rà soát thủ tục pháp lý để các dự án sớm được tiếp tục triển khai nhất là các dự án lớn.

Chủ động tổ chức các cuộc họp, làm việc trực tiếp với từng doanh nghiệp, từng dự án, nhất là các dự án lớn để lắng nghe các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, của dự án để kịp thời tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền, tránh đùn đẩy trách nhiệm hoặc trầm trệ trong giải quyết các thủ tục hành chính.

Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững và báo cáo Thủ tướng Chính phủ hàng quý (bắt đầu từ Quý II/2023).

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Xây dựng kiểm tra, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ; chủ trì cùng Văn phòng Chính phủ định kỳ hàng quý báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện (kể từ Quý II/2023).

Thủ tướng Chính phủ giao Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà chủ trì cùng Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành và địa phương liên quan đề đơn đốc triển khai giải quyết kịp thời vướng mắc nhằm tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững một cách thực chất, hiệu quả.

**\* Ngày 28/3/2023, Thủ tướng Phạm Minh Chính ký Công điện 179/CD-TTg về việc thể chế hóa Nghị quyết số 30/NQ-CP tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế.**

Theo Công điện, để bảo đảm đủ thuốc, trang thiết bị y tế cho nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh nhất là tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập; Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có rất nhiều văn bản chỉ đạo đồng chí Bộ trưởng Bộ Y tế, các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập phải tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy tinh thần trách nhiệm cao nhất trước Chính phủ và Nhân dân để khắc phục tình trạng thiếu thuốc, thiếu trang thiết bị y tế (ví dụ như: (i) Thông báo số 192/TB-VPCP ngày 29/6/2022 thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh và tình hình nghị việc, thôi việc của cán bộ y tế khu vực công lập; (ii) Nghị quyết số 85/NQ-CP ngày 09/7/2022 - Nghị quyết Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2022; (iii) Điểm 4, Thông báo số 205/TB-VPCP ngày 15/7/2022 thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Phiên họp thứ 15 của Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 trực tuyến với các địa phương; (iv) Thông báo số 229/TB-VPCP ngày 05/8/2022 thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái và Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam tại cuộc họp về dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế và thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; (v) Công điện số 72/CD-TTg ngày 25/02/2023,...).

Tuy nhiên, vẫn xảy ra tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị y tế tại một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập, làm ảnh hưởng đến công tác khám bệnh, chữa bệnh của người dân.

Trước thực trạng đó; theo đề nghị của đồng chí Bộ trưởng Bộ Y tế; trên cơ sở thống nhất của các thành viên Chính phủ, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/03/2023 về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế (Nghị quyết số 30/NQ-CP).

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Thứ nhất, đồng chí Bộ trưởng Bộ Y tế: Tập trung chỉ đạo khẩn trương xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để thể chế hóa Nghị quyết số 30/NQ-CP.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà. Hoàn thành trước ngày 10/4/2023.



Chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan ban hành các văn bản cần thiết khác thuộc thẩm quyền.

Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nếu để xảy ra chậm trễ ban hành các văn bản trên.

Thứ hai, đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà: Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc Bộ Y tế triển khai thực hiện nhiệm vụ nêu trên.

**\* Chính phủ giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, báo cáo Chính phủ việc ban hành nghị định điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng và việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 75/2021/NĐ-CP quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.**

Tại Nghị quyết số 31/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02/2023, Chính phủ giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình người lao động bị mất việc làm, giảm giờ làm, nhất là tại các khu công nghiệp để có phương án hỗ trợ trong trường hợp cần thiết.

Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ việc ban hành nghị định điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng và việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

Về tình hình thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Chính phủ cơ bản thống nhất với Báo cáo số 11/BC-BLĐTBXH ngày 27/01/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng kết thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ.

Đến nay, việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Nghị quyết số 126/NQ-CP của Chính phủ đã cơ bản hoàn thành.

Thời gian kết thúc thực hiện các chính sách đã được xác định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ.

Chính phủ yêu cầu, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện hệ thống chính sách về an sinh xã hội, bảo đảm toàn diện, đồng bộ, bền vững.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục rà soát để hoàn thành việc chi trả các chế độ cho các đối tượng theo quy định, hoàn thành trong tháng 3 năm 2023.

Chính phủ giao Bảo hiểm Xã hội Việt Nam triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đôn đốc thu, giảm nợ bảo hiểm xã hội.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; giải quyết, chi trả kịp thời các quyền lợi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, mở rộng hình thức cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; đẩy nhanh chuyển đổi số, hoàn thiện và kết nối hệ thống dữ liệu chuyên ngành về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội...

Cũng tại Nghị quyết số 31/NQ-CP, Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, khu vực, việc điều chỉnh chính sách của các nước, đối tác, nhất là chính sách tài khóa, tiền tệ, thương mại, đầu tư để chủ động phân tích, dự báo để nghiên cứu chiến lược và kịp thời điều hành, có các phản ứng chính sách hiệu quả, phù hợp để ứng phó với các vấn đề phát sinh.

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với tín dụng, thị trường trái phiếu doanh nghiệp, thị trường bất động sản và quản lý điều hành xăng dầu, bảo đảm hoạt động ổn định, lành mạnh, minh bạch, an toàn, hiệu quả theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 10/CD-TTg ngày 07/02/2023; chủ động, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo đối với vấn đề vượt thẩm quyền.

Tập trung nguồn lực hoàn thành việc lập, thẩm định để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các quy hoạch còn lại trong hệ thống quy hoạch quốc gia, nhất là quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch.

Xử lý dứt điểm các vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng; ưu tiên nguồn cung vật liệu theo nhu cầu, tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm; quản lý chặt chẽ giá nguyên, nhiên, vật liệu; xử lý nghiêm tình trạng găm hàng, ép giá.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đề xuất, xây dựng các phương án điều chỉnh giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý, các dịch vụ công đang triển khai lộ trình giá thị trường, đánh giá kỹ tác động đối với kinh tế - xã hội, mặt bằng giá, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về chính sách, văn bản quy phạm pháp luật để chủ động có phương án điều chỉnh giá hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh giá phù hợp với diễn biến, mặt hàng giá thị trường theo đúng quy định, nhất là mặt hàng điện, xăng, dầu và các mặt hàng thiết yếu khác...

Tổ chức thực hiện quy định bãi bỏ yêu cầu nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, giấy xác nhận thông tin về cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định tại Luật Cư trú, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ; chỉ đạo triển khai quyết liệt, hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, kiên quyết không để xảy ra tình trạng gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính tham mưu trình cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí kinh phí cho các bộ, ngành từ nguồn ngân sách trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương, bảo đảm triển khai thực hiện hiệu quả, thành công Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác định điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chia sẻ các thông tin, dữ liệu về kinh tế - xã hội giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tham mưu, đề xuất, hoạch định chính sách và phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

Các Bộ, cơ quan: Giao thông vận tải, Tài chính, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp căn cứ Kết luận của Bộ Chính trị để triển khai hiệu quả việc cơ cấu lại Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy, Ngân hàng Phát triển Việt Nam và 03 dự án đàm; tiếp tục hoàn thiện mô hình, đổi mới hoạt động của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp để phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chuyên trách đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo kết luận của Bộ Chính trị.

Tiếp tục theo dõi chặt chẽ, chủ động phương án ứng phó hiệu quả với các loại bệnh truyền nhiễm, các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

Chủ động cung cấp thông tin, truyền thông chính sách đến người dân. Trước các vấn đề thời sự được dư luận xã hội quan tâm, cần chủ động, kịp thời cung cấp thông tin cho báo chí và người dân nhằm góp phần tạo đồng thuận xã hội và Nhân dân chia sẻ, đồng hành với cơ quan chức năng.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập trung chỉ đạo rà soát, phối hợp với Bộ Tư pháp hoàn thiện các dự án luật, nghị quyết, bảo đảm tiến độ, chất lượng theo quy định, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội tại Kỳ họp thứ 5.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập trung quán triệt, chỉ đạo về việc đề cao trách nhiệm cá nhân và của người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chủ động, tích cực thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ được giao, phân công, ủy quyền; tham gia hiệu quả giải quyết các công việc chung của tập thể Chính phủ; cùng tập thể Chính phủ quyết định và chịu trách nhiệm đối với các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ theo quy định.

Đối với những đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ mà còn ý kiến khác nhau giữa các bộ, cơ quan về những nội dung chủ yếu của đề án thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan chủ trì phải trực tiếp làm việc với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan có ý kiến khác và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan có liên quan để trao đổi, thống nhất trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Quy chế làm việc của Chính phủ.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## **BỘ NỘI VỤ: RA MẮT KÊNH THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ TRÊN NỀN TẢNG ZALO**

Chiều ngày 28/3, tại Trụ sở Bộ, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa dự và phát biểu tại Lễ ra mắt Kênh thông tin, tuyên truyền các hoạt động của Bộ Nội vụ trên Nền tảng Zalo và Ký kết thỏa thuận hợp tác khai thác ứng dụng Zalo phục vụ Chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2025.

Tại Buổi lễ, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Bộ Nội vụ Nguyễn Thanh Bình báo cáo kết quả triển khai thử nghiệm kênh thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ, hoạt động của Bộ Nội vụ trên Nền tảng Zalo.

Được sự đồng ý của lãnh đạo Bộ Nội vụ, Trung tâm Thông tin đã thực hiện thử nghiệm thông tin tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, những nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. Các nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Nội vụ; hoạt động của Bộ trưởng, lãnh đạo Bộ trên nền tảng Zalo từ tháng 11/2022 đến nay với 335 tin, bài được đăng tải, liên kết tới 19 Bản tin điện tử cải cách hành chính trên Trang tin điện tử cải cách hành chính của chính phủ.

Hiện đang có hơn 11.000 người quan tâm, đồng ý theo dõi, bước đầu hiệu ứng theo dõi, chia sẻ, lan tỏa đã đạt được những kết quả tích cực liên quan đến chế độ chính sách công chức, viên chức, vị trí việc làm, tiền lương, chính sách mới của Bộ, ... đã đạt hàng ngàn lượt xem, theo dõi/01 ngày, có những bài đạt gần 700 lượt chia sẻ, lan tỏa, hơn 12.000 lượt xem.

Để tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, Trung tâm Thông tin và Vụ Cải cách hành chính đã cùng phối hợp đưa Bản tin điện tử cải cách hành chính lên nền tảng Zalo nhằm lan tỏa, chia sẻ những kinh nghiệm, cách làm hay về cải cách hành chính; thông tin về các hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và các hoạt động về cải cách hành chính của các Bộ, ngành, địa phương, đồng thời khắc phục tình trạng trước đây chỉ gửi qua email chưa kịp thời, dễ bị spam thư.

Phát biểu tại Buổi lễ, Giám đốc Dịch vụ công và Chuyển đổi số, Zalo Lê Thị Kim Xuyên cho biết, Zalo là một ứng dụng nhắn tin liên lạc ra đời với mong muốn đáp ứng nhu cầu kết nối, liên lạc hằng ngày của người Việt Nam từ khắp nơi trên khắp thế giới. Được sự ủng hộ và tin tưởng từ phía người Việt, đã có trên 73 triệu người dùng thường xuyên.

Với phương châm của Zalo là “Dùng công nghệ để thay đổi cuộc sống”, đó là lý do mà Dự án Zalo Chuyển đổi số đã ra đời. Ngoài việc đảm bảo nhu cầu liên lạc hằng ngày, Zalo rất mong muốn được đồng hành cùng chính quyền, người dân trong công cuộc chuyển đổi số, tăng cường kết nối giữa các lực lượng chức năng, ban ngành với người dân trong việc thông tin tuyên truyền, cải cách thủ tục hành chính, phòng ngừa tội phạm, phòng chống thiên tai...

Phát biểu tại Buổi lễ, Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa nhấn mạnh, Bộ Nội vụ là Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, đồng thời, Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực của Chính phủ về cải cách hành chính. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định cải cách hành chính là trọng tâm, trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 có một nội dung hết sức quan trọng là xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, trong lĩnh vực này, chuyển đổi số đang được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rất quan tâm và thường xuyên yêu cầu.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin để thông tin, truyền thông, sâu rộng, kịp thời về thể chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực Nội vụ, các hoạt động của Bộ Nội vụ trong quá trình tham mưu, xây dựng chính sách, cải cách hành chính, cải cách công vụ, công chức, kết quả chuyển đổi số và các thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ tới các tổ chức, người dân, cán bộ,

công chức, viên chức và người lao động trên cả nước thì việc lựa chọn mạng xã hội là lựa chọn được ưu tiên của Bộ Nội vụ nhằm nâng cao sự hài lòng, minh bạch, gần gũi và hiện đại đối với các tổ chức, công dân.

Thứ trưởng cho rằng, Vụ Cải cách hành chính là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, có Văn phòng Ban Chỉ đạo thường xuyên cập nhật, chuyển đổi về cải cách hành chính của cả nước đến toàn bộ hệ thống các cơ quan hành chính, đến cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp, đến người dân, nên nghiên cứu, phối hợp với Trung tâm Thông tin để thực hiện đánh giá sự hài lòng của người dân mà được áp dụng trên Nền tảng Zalo thì sẽ rất tốt và tiện lợi.

Thay mặt lãnh đạo Bộ, Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa biểu dương Trung tâm Thông tin đã chủ động đề xuất và triển khai thử nghiệm trong thời gian qua, đánh giá cao sự phối hợp có trách nhiệm của Vụ Cải cách hành chính đã chủ động nghiên cứu, đề xuất với lãnh đạo Bộ thông tin tuyên truyền Bản tin điện tử cải cách hành chính trên Kênh ZALO Bộ Nội vụ.

Thứ trưởng cũng cảm ơn và đánh giá cao Bộ phận Dịch vụ công và Chuyển đổi số - Zalo đã phối hợp, hỗ trợ kỹ thuật cũng như những nội dung ký kết hợp tác giữa 2 đơn vị.

Để thực hiện các nhiệm vụ trong Thỏa thuận hợp tác, Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa yêu cầu trong quá trình thực hiện cần tập trung một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, giao Trung tâm Thông tin làm đầu mối để thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền trên Nền tảng Zalo và thực hiện nghiêm túc các nội dung đã ký kết trong Thỏa thuận hợp tác.

Thứ hai, Vụ Cải cách hành chính tiếp tục tăng cường phối hợp với Trung tâm Thông tin và Zalo Việt Nam để thông tin tuyên truyền Bản tin cải cách hành chính trên Nền tảng Zalo, cũng như các hoạt động về cải cách hành chính mà theo sự chỉ đạo của Chính phủ.

Thứ ba, Trung tâm Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ kịp thời truyền thông trên mạng xã hội Zalo về các nhiệm vụ theo chức năng quản lý nhà nước của Bộ và các thông tin chuyên đề, định hướng truyền thông về các nhiệm vụ được giao để nhiệm vụ tăng hiệu lực, hiệu quả, người dân, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nắm được một cách nhanh nhất, để thực hiện nhanh nhất.

Thứ tư, Trung tâm Thông tin phối hợp chặt chẽ hơn nữa với Zalo Việt Nam để triển khai, nghiên cứu bổ sung các mục Kênh thông tin tuyên truyền của Bộ Nội vụ, nghiên cứu bổ sung một số dịch vụ và đề xuất với lãnh đạo Bộ để triển khai đưa một số dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ lên trên Nền tảng Zalo; trao đổi, nắm bắt kỹ hơn những ý tưởng, những sáng kiến mới nhằm mục đích thông tin, tuyên truyền ngày một tốt hơn trong thời gian tới.

Hàng năm có báo cáo tổng hợp, đánh giá, sơ kết kết quả quá trình triển khai thực hiện thỏa thuận hợp tác; cuối năm 2025, hai bên tiến hành tổng kết quá trình hợp tác giữa Bộ Nội vụ và Công ty Cổ phần VNG - Zalo. Trong đó, tập trung đánh giá những mặt được, mặt chưa được, những ý tưởng mới để đề xuất hợp tác trong thời gian tiếp theo.

Thứ trưởng mong rằng, Zalo Việt Nam sẽ tiếp tục hợp tác và có những đóng góp nhiều cho Bộ Nội vụ nói riêng và Chính phủ Việt Nam nói chung.

*Nguồn: moha.gov.vn*

## BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: MỘT SỐ CÁN BỘ GIỮ AN TOÀN, LÀM SỢ SAI

Sáng 28/3, tại TP. Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ đã tổ chức hội thảo góp ý kiến vào dự thảo các nghị định quy định về chính sách tinh giản biên chế; khuyến khích bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; cán bộ công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh, đây là 3 dự thảo nghị định hết sức quan trọng. Bộ Nội vụ đang tập trung rất cao để tham mưu cho các cấp có thẩm quyền chuẩn bị cho việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Theo Bộ trưởng Nội vụ, để việc sắp xếp có hiệu quả, cần phải chủ động cho việc xây dựng các cơ chế, chính sách thực hiện tinh giản biên chế, để sắp xếp cán bộ và công chức dôi dư khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã.

Cũng theo Bộ trưởng Nội vụ, trong điều kiện và bối cảnh hiện nay, cần có những cơ chế đủ mạnh để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức cấp xã, đảm bảo số lượng, chất lượng cũng như yêu cầu nhiệm vụ đặt ra đối với cán bộ công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Người đứng đầu ngành Nội vụ cho biết, thời gian vừa qua, nhiều kiến nghị của cử tri và đề xuất, kiến nghị của các địa phương tập trung rất cao cho vấn đề đội ngũ cán bộ công chức và cán bộ không chuyên trách cấp xã. Chính vì vậy, theo tinh thần chỉ đạo của Quốc hội cũng như của Chính phủ, Bộ Nội vụ đang tập trung xây dựng, sửa đổi 3 nghị định, để thay thế, làm tốt việc xây dựng đội ngũ cán bộ công chức cấp xã và đội ngũ cán bộ không chuyên trách cấp xã.

“Như chúng ta thấy, trong lúc Đảng, Nhà nước đang tập trung cao cho công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, có một bộ phận cán bộ giữ an toàn, làm thì sợ sai. Cho nên, hơn lúc nào hết, cần tham mưu cho Chính phủ ban hành nghị định về khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung”, Bộ trưởng Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cũng thông tin, hội thảo sẽ diễn ra trong một ngày, vì vậy bà yêu cầu các đại biểu tập trung cao độ, góp ý trọng tâm cho các dự thảo nghị định nêu trên.

*Nguồn: vietnamnet.vn*

## BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 17/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ QUÝ I/2023

Theo Báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông về tình hình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025, tính đến ngày 22/3/2023, tổng số giao dịch thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (National Data Exchange Platform - NDXP) trong tháng 3 năm 2023 là 32.542.307; trung bình hằng ngày có khoảng 1,4 triệu giao dịch thực hiện thông qua NDXP; tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP từ khi khai trương đến nay là hơn 1,2 tỷ giao dịch.

Về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Đến nay, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với 13 đơn vị Bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 60 địa phương để phục vụ khai thác thông tin. Tra cứu khai thác thông tin giải quyết thủ tục hành chính và tự động điền eForm đối với 648.396 lượt khai thác của 60 địa phương; tra cứu giải quyết thủ tục hành chính và xác thực làm sạch thông tin trên 530 triệu lượt khai thác của các bộ, ngành; đồng bộ và làm giàu dữ liệu dân cư. Tiếp tục hỗ trợ các đoàn thể xây dựng dữ liệu quản lý đoàn viên, hội viên trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (đến nay toàn quốc đã nhập thông tin của 2,21 triệu hội viên Hội nông dân; 690.473 hội viên Hội người cao tuổi; 135.097 hội viên hội cựu chiến binh). Triển khai kết nối, làm sạch thông tin thuê bao di động của 03 nhà mạng viễn thông: Viettel, Mobifone, Vinaphone với 93,8 triệu yêu cầu đối sánh.

Về Cơ sở dữ liệu về bảo hiểm: Nhằm bảo đảm tiến độ triển khai Đề án 06, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục phối hợp với Bộ Công an thực hiện xác thực thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đến nay, đã hoàn thành xác thực thông tin của hơn 75 triệu nhân khẩu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Về việc triển khai thí điểm khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế bằng Căn cước công dân gắn chip, tính đến ngày 15/3/2023, toàn quốc đã có 12.326 cơ sở khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế thực hiện tra cứu thông tin thẻ Bảo hiểm y tế bằng Căn cước công dân gắn chip.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục kết nối, trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa Bảo hiểm xã hội với Cục Chuyển đổi số quốc gia (Bộ Thông tin và Truyền thông), Bộ Tư pháp, Tổng cục Thuế, Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ; phối hợp với Văn phòng Chính phủ kết nối, cung cấp thông tin trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, thực hiện tổng hợp báo cáo số liệu hàng ngày, thống kê tình hình hỗ trợ các nhóm đối tượng tại Chương I, II, III Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, dữ liệu từ Bảo hiểm xã hội cấp huyện trở lên được tự động cập nhật lên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ liên quan hoàn thiện quy trình để tích hợp, cung cấp các dịch vụ công.

Về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc: Tính đến ngày 20/3/2023, trên Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch đã có 33.983.985 dữ liệu đăng ký khai sinh, trong đó có 8.522.671 trẻ em được cấp Số định danh cá nhân theo quy định, 4.678.679 hồ sơ khai sinh có số định danh cá nhân được chuyển sang hệ thống của Bảo hiểm xã hội; 8.061.478 dữ liệu đăng ký kết hôn; 5.154.103 dữ liệu đăng ký khai tử và 9.211.326 dữ liệu khác.

Về Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai: Tiếp tục triển khai dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” (dự án VILG), khối lượng xây dựng cơ sở dữ liệu sau điều chỉnh là 250 huyện, thuộc 30 tỉnh, thành phố (trong đó, xây dựng mới cơ sở dữ liệu là 160 huyện và chuyển đổi cơ sở dữ liệu là 90 huyện), đã vận hành cơ sở dữ liệu đất đai thường xuyên tại Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh của các tỉnh, thành phố. Đã hoàn thành kết nối, liên thông dữ liệu đất đai của 52/63 địa phương với Hệ thống tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai quốc gia; kết nối dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, cơ sở dữ liệu đất đai cấp địa phương với Nền tảng NDXP, Trung tâm điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và sẵn sàng chia sẻ dữ liệu cho các Bộ ngành, địa phương (từ tháng 7/2021). Hiện nay tất cả 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai với 217/705 đơn vị cấp huyện với 43 triệu thửa đất đã hoàn thành và đưa vào sử dụng thường xuyên tại Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh của các tỉnh, thành phố; tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu 250 huyện, thuộc 30 tỉnh, thành phố, dự kiến hoàn thành 6/2023.

Về Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: hiện chứa thông tin đăng ký doanh nghiệp theo thời gian thực của hơn 01 triệu doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc; đã kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, Cổng Dịch vụ công quốc gia qua Trục liên thông văn bản quốc gia (VDXP); đã thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp với các Hệ thống sau: Hệ thống thông tin đầu tư nước ngoài, Hệ thống thông tin đấu thầu qua mạng; Hệ thống thông tin của một số Bộ, ngành và địa phương thông qua Trục tích hợp dữ liệu quốc gia (NGSP) như Hệ thống dịch vụ công trực tuyến cấp đổi giấy phép kinh doanh vận tải, biển hiệu phù hiệu xe ô tô của Bộ Giao thông vận tải, Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế, tỉnh Bắc Giang. Trong thời gian tới, tiếp tục mở rộng kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống một cửa điện tử tại một số địa phương.

Về Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính: đến nay Bộ Tài chính đã hoàn thành xây dựng và đã đưa vào triển khai sử dụng 08 cơ sở dữ liệu chuyên ngành; 04 cơ sở dữ liệu chuyên ngành đang tổ chức nâng cấp và hoàn thiện.

Về Trục liên thông văn bản quốc gia: Số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trong tháng 3 năm 2023 là 555.960 văn bản (Gửi: 112.437 văn bản, nhận 443.523 văn bản). Trong 3 tháng đầu năm 2023, số lượng văn bản điện tử, gửi, nhận qua Trục khoảng 1,6 triệu văn bản. Từ khi khai trương (12/3/2019) đến nay Hệ thống có tổng số hơn 19,2 triệu văn bản điện tử được gửi và nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet): Trong tháng đã phục vụ 02 phiên họp Chính phủ và xử lý 20 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế gần 10 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Tính đến nay, Hệ thống đã phục vụ 70 hội nghị,



phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.535 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 542 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Đã xây dựng Infographic báo cáo tình hình kinh tế - xã hội phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02/2023; làm việc với 11 tỉnh, thành phố về các nội dung phục vụ xây dựng Khung Bộ Chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành trong các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Phối hợp Bộ Công an kết nối thông tin tổng hợp về dân cư từ cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Từ ngày 20/02/2022 đến ngày 20/3/2023, Cổng dịch vụ công quốc gia đã có trên 654 nghìn tài khoản đăng ký; trên 4 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; trên 1,3 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích từ cổng; trên 1,4 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; trên 1,3 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 386 tỷ đồng. Từ khi khai trương đến nay đã cung cấp 4.396 dịch vụ công trực tuyến; đã có hơn 5,49 triệu tài khoản đăng ký; hơn 1,44 tỷ lượt truy cập tìm hiểu thông tin, dịch vụ; hơn 182,8 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 12,4 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; hơn 11,3 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 7 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 4,49 nghìn tỷ đồng.

Về việc xây dựng Chính phủ điện tử gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân

Trong tháng 3 năm 2023, Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý 525 cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam, giảm 68,9% so với tháng 02/2023, giảm 49,3% so với cùng kỳ tháng 3/2022. Trong Quý I/2023, đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý 3.446 cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam, giảm 6,3% so với Quý I/2022.

*Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ*

## THÚC ĐẨY CHUYÊN ĐỔI SỐ MẠNH MẼ MẠNG LƯỚI THÔNG TIN CƠ SỞ

Ngày 30/3, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ra Quyết định số 490/QĐ-BTTTT ban hành Kế hoạch hành động năm 2023 triển khai Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025.

Việc ban hành kế hoạch hành động trong từng năm thể hiện rõ quan điểm của Bộ Thông tin và Truyền thông là quản lý, thúc đẩy sự phát triển của các lĩnh vực bằng những chiến lược, đảm bảo không có tình trạng chiến lược “ngăn kéo”.

Kế hoạch hành động năm 2023 triển khai Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025 nhằm xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ cần tập trung thực hiện trong năm nay;

đồng thời triển khai các nhiệm vụ để thúc đẩy chuyển đổi số mạnh mẽ, xây dựng mạng lưới thông tin cơ sở hiện đại. Qua đó, đáp ứng yêu cầu cung cấp, phổ biến kịp thời thông tin thiết yếu đến người dân; phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền cơ sở.

Cũng trong bản kế hoạch mới ban hành, Bộ Thông tin và Truyền thông phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị khi triển khai 11 nhiệm vụ trọng tâm, với chi tiết thời hạn cần hoàn thành và kết quả sản phẩm, chỉ tiêu đánh giá.

Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố có trách nhiệm chủ trì triển khai 6 nhiệm vụ gồm: Tổ chức thiết lập hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; Tổ chức thiết lập trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Tổ chức thiết lập bảng tin điện tử công cộng của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Bố trí, sắp xếp nhân lực làm công tác truyền thông thuộc Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao/Trung tâm Truyền thông và Văn hóa ở những quận, thành phố thuộc tỉnh không có đài truyền thanh cấp huyện; Tổ chức thiết lập bảng tin điện tử công cộng của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Tổ chức thiết lập Hệ thống thông tin nguồn tỉnh, thành phố để cung cấp thông tin thiết yếu và quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn.

Năm nhiệm vụ còn lại do Cục Thông tin cơ sở thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, đó là: Tổ chức thiết lập Hệ thống thông tin nguồn Trung ương để cung cấp thông tin thiết yếu và giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở trong toàn quốc; Xây dựng Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện; Xây dựng Thông tư quy định về liên hoan truyền thanh cơ sở; Sửa đổi văn bản hướng dẫn về yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin nguồn trung ương và Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh (phiên bản 1.0); và xây dựng hướng dẫn về yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, công nghệ phục vụ sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện.

Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025 được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành hồi tháng 9/2021 xác định tầm nhìn đưa thông tin cơ sở trở thành kênh thông tin hiện đại, đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của người dân, tương tác thông tin 2 chiều giữa chính quyền với người dân trên môi trường số. Đồng thời, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền, cơ quan quản lý các cấp. Người dân tham gia nhiều hơn vào hoạt động của chính quyền, cùng tạo ra giá trị, lợi ích, sự hài lòng và tạo niềm tin, sự đồng thuận xã hội ngay từ cơ sở.

*Nguồn: vietnamnet.vn*

## **NỀN TẢNG SỐ, DỮ LIỆU SỐ THỨC ĐẨY DỊCH VỤ CÔNG BẢO HIỂM XÃ HỘI TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ**

Phát biểu khai mạc hội thảo chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng 'Nền tảng số, dữ liệu số để thúc đẩy dịch vụ công trên môi trường số' diễn ra tại TP. Hải Phòng từ ngày 30 - 31/3/2023,

Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Chu Mạnh Sinh cho biết, trong những năm qua cơ chế hợp tác giữa các nước khu vực Mekong như Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam đã và đang có những đóng góp hết sức quan trọng đối với sự phát triển chung của khu vực, thúc đẩy tiến trình liên kết kinh tế, cải thiện cuộc sống người dân, an ninh - ổn định chính trị, xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội của các nước trong khu vực.

Nhằm tiếp tục tăng cường quan hệ hợp tác giữa Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các đối tác trong lĩnh vực an sinh xã hội tại các nước Lào, Campuchia, Myanmar, tại Hội thảo này, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam sẽ chia sẻ kinh nghiệm về: Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, thiết kế, vận hành hệ thống và thúc đẩy dịch vụ công trên môi trường số trong lĩnh vực ASXH; đồng thời, các chuyên gia quốc tế cũng trao đổi kinh nghiệm, đưa ra các khuyến nghị về việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực an sinh xã hội.

Nhấn mạnh về những nỗ lực, kết quả đạt được trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc Chu Mạnh Sinh cho biết, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã triển khai hiệu quả công tác chuyển đổi số đặc biệt hệ thống dịch vụ công.

Theo đó, công tác chuyển đổi số của ngành tiếp tục có những bước tiến vững chắc, đặc biệt là trong việc triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06). Công tác này đã và đang mang lại những thay đổi mang tính “bước ngoặt” trong mọi hoạt động của Ngành, góp phần kiến tạo và xây dựng thành công ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam số theo đúng định hướng về Chính phủ số của Đảng, Nhà nước ta.

Hiện tại, ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam có gần 30 hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin; quản lý cơ sở dữ liệu của 98,7 triệu người dân; kết nối liên thông với trên 13.000 cơ sở khám chữa bệnh, hơn 620.000 tổ chức, doanh nghiệp và các bộ, ngành; cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho toàn bộ các thủ tục hành chính của ngành... Mỗi năm, ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp nhận và xử lý gần 300 triệu lượt hồ sơ giao dịch điện tử.

Đặc biệt, từ cuối năm 2020, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng ứng dụng “VssID-Bảo hiểm Xã hội số” để cung cấp các dịch vụ, tiện ích thiết thực cho người tham gia, thụ hưởng trong việc: Tra cứu thông tin tham gia và thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; thực hiện các dịch vụ công với cơ quan Bảo hiểm Xã hội; sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng khi đi khám, chữa bệnh thay thế cho việc sử dụng thẻ bảo hiểm y tế giấy;... giúp người dùng ứng dụng tiết kiệm thời gian, chi phí. Ngoài phiên bản tiếng Việt, hiện ứng dụng còn được cung cấp với 4 thứ tiếng nước ngoài, bao gồm: tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Hàn. Đến nay, đã có khoảng 30 triệu người dân đăng ký sử dụng ứng dụng này.

Cùng với đó, thực hiện Nghị định số 43/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ trong đó quy định Bảo hiểm Xã hội Việt Nam là đơn vị chủ quản của cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (đây là 1 trong 6 cơ sở dữ liệu quốc gia quan trọng, được Chính phủ ưu tiên triển

khai) Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã và đang tích cực phối hợp với các bộ, ngành liên quan hoàn thiện quy chuẩn kỹ thuật, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, ban hành danh mục dữ liệu mở, sẵn sàng kết nối, chia sẻ với các bộ, ngành, địa phương theo quy định của Chính phủ.

Nhấn mạnh chuyển đổi số là xu thế tất yếu, Phó Tổng Giám đốc Chu Mạnh Sinh cho rằng, về lĩnh vực này, các tổ chức an sinh xã hội khu vực đồng bằng sông Mekong, khu vực ASEAN cũng như các khu vực khác trên thế giới cần nỗ lực hơn nữa để tiếp tục phát triển nhằm phục vụ hiệu quả người dân và củng cố nền an sinh xã hội ngày một vững chắc hơn nữa.

*Nguồn: baotintuc.vn*

## MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

**\* Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ và Cổng thông tin điện tử Chính phủ vào dự thảo các Nghị định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; Nghị định quy định về tinh giản biên chế; Nghị định quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố.**

Theo đó, về dự thảo Nghị định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, đây là Nghị định mới, khó, có tính chính trị, cần sớm trình Chính phủ ban hành Nghị định để khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung để thể chế hóa chủ trương tại Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị.

Dự thảo Nghị định gồm 03 Chương, 15 Điều: Chương I. Những quy định chung gồm 04 Điều (từ Điều 1 đến Điều 4); Chương II. Trình tự, cơ chế khuyến khích, bảo vệ gồm 08 Điều (từ Điều 5 đến Điều 12); Chương III. Tổ chức thực hiện gồm 03 Điều (từ Điều 13 đến Điều 15).

Về đối tượng áp dụng, hiện có 2 loại ý kiến: Ý kiến thứ nhất, đối tượng áp dụng là cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước; Ý kiến thứ hai, đối tượng áp dụng là cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước (kể cả cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý).

Về nguyên tắc khuyến khích, bảo vệ cán bộ, có 5 nguyên tắc: (1) Khuyến khích mọi cán bộ năng động, sáng tạo trong phạm vi thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; (2) phải được tiến hành kịp thời, dân chủ, công khai, minh bạch; (3) phải bảo đảm không trái Hiến pháp và Điều lệ Đảng; (4) khi thực hiện mà xảy ra thiệt hại thì phải xác định rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan, được xem xét miễn xử lý trách nhiệm; (5) trường hợp lợi dụng chủ trương thì bị xử lý nghiêm.

Về dự thảo Nghị định quy định về tinh giản biên chế (thay thế Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 01/12/2020).

Dự thảo Nghị định gồm 5 Chương và 25 Điều: Chương I. Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 5); Chương II. Quy định về chính sách tinh giản biên chế (từ Điều 6 đến Điều 13); Chương III. Quy định về trình tự, thời hạn giải quyết tinh giản biên chế (từ Điều 14 đến Điều 16); Chương IV. Quy định về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện tinh giản biên chế (từ Điều 17 đến Điều 23); Chương V. Quy định về điều khoản thi hành (Điều 24 và Điều 25).

Về dự thảo Nghị định quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố (thay thế các Nghị định số 114/2003/NĐ-CP, Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP và Nghị định số 34/2019/NĐ-CP).

Dự thảo Nghị định gồm 04 Chương và 40 Điều: Chương I. Quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 4); Chương II. Cán bộ, công chức cấp xã (từ Điều 5 đến Điều 32); Chương III. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố (từ Điều 33 đến Điều 36); Chương IV. Điều khoản thi hành (từ Điều 37 đến Điều 40).

**\* Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ.**

Trong đó, Bộ Nội vụ đề xuất nguyên tắc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ.

Theo đó, cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ được quản lý tập trung từ trung ương đến bộ, ngành, địa phương; bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, tập trung tối đa nguồn lực, rút ngắn thời gian trong việc thu thập, chỉnh sửa, cập nhật thông tin cho cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ trong các cơ quan, đơn vị.

Công tác cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ là trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan, được thực hiện thống nhất, liên tục, đồng bộ, khoa học, phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin của các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và có trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ.

Cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ được chia sẻ phục vụ các hoạt động của cơ quan nhà nước hướng tới phục vụ người dân, doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật trong việc tạo lập, quản lý và sử dụng dữ liệu.

Cơ quan, đơn vị được kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin với cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ phải đảm bảo điều kiện hạ tầng hệ thống thông tin, mô hình kết nối, cấu trúc dữ liệu, an ninh, an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

Cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin. Việc xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ phải tuân thủ các quy định của Đảng, quy định pháp luật về kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Dự thảo nêu rõ, Bộ Nội vụ khai thác, sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ phục vụ công tác xây dựng, hoạch định chính sách, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và ngành Nội vụ.

Các cơ quan quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý nhà nước theo thẩm quyền.

Việc khai thác dữ liệu bằng các hình thức: sử dụng tài khoản được phân quyền; kết nối, chia sẻ dữ liệu số; công bố dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ, Cổng thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định.

Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Đối với cơ quan quản lý dữ liệu cấp II bảo đảm hệ thống đáp ứng yêu cầu tích hợp với hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ. Cơ quan đã đáp ứng yêu cầu tích hợp và được cấp khóa kết nối qua phương thức truyền nhận dữ liệu sẽ thực hiện các bước đồng bộ dữ liệu từ cơ quan lên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ.

**\* Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang xây dựng dự thảo Nghị định điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng.**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết, về cơ bản đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định kế thừa quy định của Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07/12/2021 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng

Ngoài ra, dự thảo Nghị định bổ sung, điều chỉnh một số đối tượng so với Nghị định 108/2021/NĐ-CP, cụ thể:

Điều chỉnh đối tượng là người hưởng lương hưu, trợ cấp hằng tháng từ trước ngày 01/01/1995 sau khi thực hiện điều chỉnh theo mức chung mà có lương hưu, trợ cấp dưới 3.000.000 đồng/tháng (điều chỉnh tăng từ 2.500.000 đồng/tháng lên thành 3.000.000 đồng/tháng).

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết, từ thực tiễn thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội đối với đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp hằng tháng từ trước ngày 01/01/1995 cho thấy, mức lương hưu, trợ cấp hằng tháng đã được xác định dựa trên thời gian công tác thực tế và mức tiền lương tháng trước khi nghỉ việc của người lao động, tuy nhiên với đặc thù của chính sách tiền lương giai đoạn trước năm 1995, cùng với các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tại thời điểm đó nên phần lớn người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc theo chế độ mất sức lao động với thời gian làm việc ngắn và mức tiền lương trước khi nghỉ việc thấp, từ đó ảnh hưởng đến mặt bằng chung về mức hưởng lương hưu, trợ cấp hằng tháng của nhóm đối tượng này.

Bên cạnh đó, một số nhóm đối tượng đã dừng hưởng theo quy định sau đó được nhà nước ban hành chính sách cho tiếp tục hưởng trợ cấp hằng tháng từ nguồn ngân sách nhà nước nên mức hưởng khá thấp so với mặt bằng chung (mức trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng của người đang hưởng trợ cấp theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg và Quyết định số 613/QĐ-TTg là khoảng 1.443.633 đồng/người/tháng).

Thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội "quan tâm điều chỉnh thỏa đáng đối với nhóm đối tượng có mức lương hưu thấp và nghỉ hưu trước năm 1995 nhằm thu hẹp khoảng cách chênh lệch lương hưu giữa người nghỉ hưu ở các thời kỳ" và Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội "hỗ trợ thêm đối với người nghỉ hưu trước năm 1995 có mức hưởng thấp", Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất điều chỉnh đối tượng điều chỉnh đối với người nghỉ hưu từ trước ngày 01/01/1995 sau khi thực hiện điều chỉnh theo quy định chung mà có mức hưởng dưới 3 triệu đồng/người/tháng.

Việc xác định mốc 3.000.000 đồng/người/tháng để làm căn cứ điều chỉnh được tính toán dựa trên mức 2.500.000 đồng/người/tháng quy định tại Nghị định số 108/2021/NĐ-CP và thực hiện việc điều chỉnh tăng 20,8% theo mức tăng của mức lương cơ sở và các chính sách an sinh xã hội đang gắn với lương cơ sở theo Nghị quyết số 69/2022/QH15.

Về việc bổ sung đối tượng là người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng và trợ cấp tuất hằng tháng trước ngày 01/01/1995, đây là nhóm đối tượng không được điều chỉnh theo quy định tại Nghị định số 108/2021/NĐ-CP, đồng thời để đảm bảo tương quan với người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng và trợ cấp tuất hằng tháng từ ngày 01/01/1995 trở đi do theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội thì mức hưởng của các đối tượng này được xác định dựa trên mức lương cơ sở tại thời điểm hưởng và được điều chỉnh khi Chính phủ thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở.

Như vậy, tại dự thảo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất điều chỉnh mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng đối với 8 đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng trước ngày 01/7/2023, bao gồm:

Thứ nhất, cán bộ, công chức, công nhân, viên chức và người lao động (kể cả người có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người nghỉ hưu từ quỹ bảo hiểm xã hội nông dân Nghệ An chuyển sang theo Quyết định số 41/2009/QĐ-TTg ngày 16/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển bảo hiểm xã hội nông dân Nghệ An sang bảo hiểm xã hội tự nguyện); quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu đang hưởng lương hưu hằng tháng.

Thứ hai, cán bộ xã, phường, thị trấn quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của

Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 50/CP ngày 26/7/1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng lương hưu, trợ cấp hằng tháng.

Thứ ba, người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng theo quy định của pháp luật; người đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp cho những người đã hết tuổi lao động tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng, Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp hằng tháng cho những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế đã hết thời hạn hưởng trợ cấp mất sức lao động; công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 206-CP ngày 30/5/1979 của Hội đồng Chính phủ về chính sách đối với công nhân mới giải phóng làm nghề nặng nhọc, có hại sức khỏe nay già yếu phải thôi việc.

Thứ tư, cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ bổ sung chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số chính sách, chế độ đối với cán bộ xã, phường.

Thứ năm, quân nhân đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ).

Thứ sáu, công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương.

Thứ bảy, quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

Thứ tám, người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng, trợ cấp tuất hằng tháng trước ngày 01/01/1995.

**\* Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội thí điểm tháo gỡ một số cơ chế, chính sách quy định tại các Luật về đầu tư xây dựng đường bộ.**

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, quá trình triển khai áp dụng các quy định của pháp luật (Luật Giao thông đường bộ, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Luật Xây dựng...) vào thực tiễn đầu tư phát triển các dự án đường bộ bao gồm cả phương thức đầu tư công và đầu tư theo hình thức đối tác công tư đã bộc lộ những vướng mắc, phát sinh đòi hỏi cần được điều chỉnh, hoàn thiện, nhằm tạo hành lang pháp lý thông



thoáng, thúc đẩy đa dạng nguồn lực tài chính; đồng thời đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả đầu tư của các dự án phát triển đường bộ (cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ), cụ thể như sau:

Một là, về tỷ lệ vốn nhà nước tham gia trong các dự án PPP: Khi thông qua Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Quốc hội đã cân nhắc kỹ lưỡng vấn đề này và đã quyết định mức trần vốn Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư. Theo đó, quy định hiện hành không chế tỷ lệ vốn nhà nước tham gia không quá 50% tổng mức đầu tư dự án theo hình thức đối tác công tư có thể dẫn đến hạn chế việc áp dụng phương thức đầu tư này. Do một số dự án đang chuẩn bị đầu tư để triển khai giai đoạn tới nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho một số vùng, miền còn khó khăn, có nhu cầu vận tải giai đoạn đầu chưa cao. Ngoài ra, có một số dự án đi qua khu vực đồng bằng có nhu cầu giải phóng mặt bằng nhiều, chiếm tỷ lệ cao trong tổng mức đầu tư dự án. Để đảm bảo tính khả thi khi kêu gọi đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đảm bảo mục tiêu huy động vốn ngoài ngân sách nhà nước, cần có sự tham gia vốn nhà nước nhiều hơn 50% tổng mức đầu tư dự án.

Hai là, về thẩm quyền đầu tư các dự án đường bộ: Luật Giao thông đường bộ không quy định rõ việc quản lý đầu tư xây dựng đường bộ, chỉ quy định chung về quản lý, bảo trì giao thông đường bộ. Việc quản lý đầu tư xây dựng quốc lộ, cao tốc được quy định tại Nghị định của Chính phủ. Theo đó, Bộ Giao thông vận tải là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý đầu tư các quốc lộ, cao tốc kể cả cao tốc qua đô thị.

Đối với một số dự án theo hình thức đối tác công tư (loại hợp đồng BOT) nâng cấp, mở rộng các quốc lộ đã được Bộ Giao thông vận tải tổ chức thực hiện trong giai đoạn trước, có một số cầu đường bộ nằm trong phạm vi dự án nhưng không thuộc phạm vi đầu tư của dự án theo hình thức đối tác công tư (giữ nguyên quy mô cũ để khai thác); một số dự án được phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 với quy mô 02-04 làn xe hạn chế. Đến nay, lưu lượng giao thông ngày càng tăng cao, các vị trí nhỏ hẹp tạo nút thắt cổ chai, dẫn đến ùn tắc cục bộ (các cầu: Xương Giang, Như Nguyệt, Gianh, Quán Hàu, Tam Kỳ trên quốc lộ 1; cầu Hồ trên quốc lộ 38...) hoặc không có làn dừng khẩn cấp toàn tuyến, có khả năng gây mất an toàn giao thông.

Qua nghiên cứu, để giải quyết vấn đề này có 02 giải pháp về nguồn vốn đầu tư: (i) sử dụng ngân sách của nhà đầu tư BOT đang khai thác, việc này dẫn đến kéo dài thời gian thu phí hoàn vốn, có thể gây bức xúc trong dư luận xã hội, đồng thời thuộc trường hợp không được phép của Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14 ngày 21/1/2017 và Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư về việc thu phí trên đường hiện hữu; (ii) Bộ Giao thông vận tải bố trí vốn đầu tư mở rộng các cầu trên quốc lộ hoặc mở rộng tuyến theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, Bộ Giao thông vận tải đang tập trung vốn đầu tư cho các dự án lớn, quan trọng quốc gia nên không đảm bảo nguồn lực bố trí vốn cho các dự án này, trong khi đây là điểm nghẽn ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cần giải quyết ngay.

Gần đây, một số địa phương có nguồn thu ngân sách cao, có khả năng huy động nguồn lực đầu tư cho các dự án quốc lộ đi qua địa phương mình, bao gồm cả quốc lộ, đường cao tốc. Việc giao một số địa phương thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chủ quản cùng với Bộ Giao thông vận tải sẽ tạo đột phá trong đầu tư hạ tầng giao thông đường bộ, qua đó phát huy được tối đa các tiềm năng, lợi thế của địa phương có tuyến đi qua, bao gồm cả việc sử dụng hợp lý,

hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước của trung ương và địa phương. Tuy nhiên, pháp luật về ngân sách nhà nước quy định không cho phép sử dụng ngân sách địa phương để đầu tư các dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương, cụ thể các dự án đầu tư xây dựng quốc lộ, cao tốc thuộc thẩm quyền bố trí vốn của Bộ Giao thông vận tải.

Ba là, về việc sử dụng ngân sách địa phương đầu tư các dự án liên vùng: Một số địa phương đề xuất dự án đầu tư đường bộ liên kết vùng (phạm vi đầu tư trên địa bàn địa phương này lớn hơn nhiều lần địa phương kia) hoặc dự án đi qua ranh giới địa bàn 02 địa phương bằng cầu, hầm.

Trường hợp nếu để mỗi địa phương đầu tư một nửa cầu/hầm sẽ không thuận lợi trong công tác quản lý dự án, gây lãng phí bộ máy, thời gian, thủ tục đầu tư... Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các Nghị định hướng dẫn không quy định về việc giao một địa phương quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công thực hiện trên địa bàn hai địa phương; cơ sở pháp lý liên quan đến phân cấp trách nhiệm đầu tư xây dựng đối với tuyến đường tỉnh liên vùng sử dụng vốn đầu tư công chưa được quy định rõ trong các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông đường bộ. Luật Ngân sách nhà nước quy định không được sử dụng ngân sách địa phương này để chi cho địa phương khác. Bên cạnh đó, pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương quy định những vấn đề liên quan đến phạm vi từ hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thì thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nhà nước ở trung ương. Do đó, cần có quy định chung trên toàn quốc để tháo gỡ vướng mắc liên quan đến các dự án đầu tư xây dựng đường bộ có tính chất liên kết vùng.

Nhằm cụ thể hóa chủ trương đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra, việc khơi thông nguồn lực trong triển khai phát triển các dự án đường bộ (quốc lộ, cao tốc, tỉnh lộ...), đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn, làm tiền đề cho việc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là rất cần thiết và hết sức cấp bách.

Căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quốc hội là cơ quan có thẩm quyền quyết định ban hành thí điểm tháo gỡ một số cơ chế, chính sách quy định tại các Luật về đầu tư xây dựng đường bộ. Do thời gian xây dựng Nghị quyết gấp (dự kiến kỳ họp tháng 5/2023), Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề xuất Quốc hội cho phép xây dựng, ban hành Nghị quyết thí điểm theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Việc xây dựng thí điểm tháo gỡ một số cơ chế, chính sách quy định tại các Luật về đầu tư xây dựng đường bộ giai đoạn từ nay đến khi Luật Đường bộ được Quốc hội thông qua nhằm đa dạng hóa, huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp (nhà nước, tư nhân, trung ương, địa phương), tháo gỡ nút thắt trong đầu tư tạo đột phá trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, từng bước hoàn thiện mạng lưới đường bộ cao tốc theo chủ trương của Đảng và nhà nước.

**\* Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2016/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh và Nghị định số 126/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.**

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết, ngày 30/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 1015/QĐ-TTg phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định liên quan theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành để thực thi Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Phụ lục số XVI kèm theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg.

Theo Phụ lục số XVI kèm theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg, có 05 Nghị định cần được sửa đổi, bổ sung gồm: (1) Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh; (2) Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của Chính phủ về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam; (3) Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; (4) Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; (5) Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trong 05 Nghị định trên, đối với phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh và Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của Chính phủ về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam, cần xây dựng một Nghị định sửa đổi, bổ sung cho cả 02 Nghị định.

Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh như sau:

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 4 Điều 11: Phân cấp thẩm quyền giải quyết từ "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" về "Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao" trong giải quyết thủ tục hành chính "Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)".

Thứ hai, sửa đổi điểm b Khoản 4 Điều 12: Phân cấp thẩm quyền giải quyết từ "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" về "Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao" trong giải quyết thủ tục hành chính "Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)".

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 14: Thay thế cụm từ "cơ quan quản lý nhà nước" bằng "cơ quan nhà nước" và chỉnh sửa lại quy định để phù hợp với vị trí, chức năng của cơ quan cấp phép.

Thứ tư, thay thế cụm từ "cơ quan quản lý nhà nước" bằng "cơ quan nhà nước" tại Khoản 1 và Khoản 5 Điều 11; Khoản 5 Điều 12; Khoản 1, điểm a và b Khoản 3 Điều 13; điểm a Khoản 3 Điều 14 để phù hợp với vị trí, chức năng của cơ quan cấp phép.

Bên cạnh đó, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của Chính phủ về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam như sau:

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 12 về trình tự, cách thức, thời hạn giải quyết và thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam: Phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ "Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch" về "Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Sửa đổi quy định lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương" bằng quy định lấy ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch"; bổ sung quy định cơ quan nhận hồ sơ là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao; chỉnh sửa lại quy định để phù hợp với thẩm quyền khi được phân cấp.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung Điều 19 về định chi hoạt động: Thay thế cụm từ "Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch", "Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch" bằng "cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định tại Khoản 2 Điều 5, Khoản 3 Điều 8 và Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 126/2018/NĐ-CP" tại Khoản 1 và 3 Điều 19 để phù hợp với thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung Điều 23 về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc cấp, cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh; quản lý, đình chỉ, chấm dứt hoạt động của chi nhánh của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam có trụ sở tại địa phương tại khoản 1; chỉnh sửa Khoản 2 và 3 Điều 23 để phù hợp với thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thứ tư, sửa đổi Mẫu số 03, Mẫu số 06, Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP, theo đó thay thế cụm từ "Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch" bằng "Tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép" để phù hợp với thẩm quyền cơ quan được phân cấp giải quyết thủ tục hành chính...

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## **HÀ NỘI: BỔ TRÍ NHÂN SỰ DÔI DƯ; TUYỂN DỤNG MỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ SAU XẾP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Công văn số 699/UBND-NC về tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn khi chuẩn bị sắp xếp lại đơn vị hành chính theo Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị.

Công văn nêu rõ, ngày 30/01/2023, Bộ Chính trị đã có Kết luận số 48-KL/TW về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

Theo đó, giai đoạn 2023 - 2025, hoàn thành sắp xếp đối với đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có đồng thời cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% quy định; đơn vị hành chính cấp huyện đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 200% quy định; đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% quy định.

Giai đoạn 2026 - 2030, hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã còn lại có đồng thời cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 100% quy định; đơn vị hành chính cấp huyện đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 200% quy định; đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 300% quy định.

Quy định rõ việc sử dụng và lộ trình sắp xếp số lượng biên chế cán bộ, công chức và số lượng cấp phó của các đơn vị hành chính dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính...

### **Dự kiến phương án bổ trí cán bộ, công chức cấp xã dôi dư sau sắp xếp**

Trường hợp các xã, phường, thị trấn không đủ các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định, phải thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính; số lượng cán bộ, công chức cấp xã ở những xã, phường, thị trấn phải sáp nhập sẽ dôi dư so với định mức được giao, cần có phương án bổ trí sắp xếp lại đội ngũ này.

Trên cơ sở rà soát các đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 theo Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã dự kiến phương án bổ trí đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã dôi dư sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

Trường hợp sau khi cân đối còn chỉ tiêu tuyển dụng công chức cấp xã thì vẫn tiến hành tổ chức tuyển dụng.

Trường hợp không còn vị trí công chức còn thiếu thì tạm dừng hoặc không tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã, không tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi.

Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm bố trí đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm đúng số lượng được giao và quy định của pháp luật hiện hành.

*Nguồn: xaydungchinh sach.chinhphu.vn*

## HÀ NỘI: RÀ SOÁT, ĐỀ XUẤT MIỄN, GIẢM CÁC LOẠI PHÍ, LỆ PHÍ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Ngày 28/3, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Văn bản số 844/UBND-KSTTHC về việc tổ chức thực hiện miễn, giảm các khoản thu phí, lệ phí đối với các dịch vụ công trực tuyến khi công dân nộp hồ sơ trực tuyến.

Văn bản nêu, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội nhận được Văn bản số 1531/STC-QLG ngày 22/3/2023 của Sở Tài chính về việc báo cáo kết quả rà soát các khoản phí, lệ phí đối với các dịch vụ công trực tuyến khi công dân nộp hồ sơ trực tuyến.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đồng ý đề xuất của Sở Tài chính về việc giao các sở, ban, ngành tiếp tục thực hiện việc rà soát các loại phí, lệ phí theo hình thức dịch vụ công trực tuyến; chủ động đề xuất mức miễn, giảm phí, lệ phí đối với từng loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội theo hướng có cơ chế khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; gửi Sở Tài chính - Bộ phận thường trực triển khai thực hiện Luật Phí và lệ phí trên địa TP. Hà Nội trước ngày 10/4/2023 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chủ trương ban hành quy định các khoản phí, lệ phí khi áp dụng hình thức dịch vụ công trực tuyến.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị khác có đề nghị miễn, giảm các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội đối với nhóm thủ tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến có trách nhiệm dự thảo tờ trình báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (trong đó làm rõ sự cần thiết, cơ sở đề xuất chính sách, đánh giá tác động khi triển khai...) gửi Sở Tài chính để tổ chức thẩm định và thực hiện các quy trình theo quy định.

Sở Tài chính được giao tiếp tục chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội việc triển khai thực hiện nội dung nhiệm vụ theo đề nghị của Bộ Tài chính; khẩn trương hoàn thành nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố giao về thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn TP. Hà Nội năm 2023; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội kết quả thực hiện.

### \* TP. Hà Nội phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ

Ngày 24/3/2023, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Công văn số 827/UBND-KSTTHC về việc cắt giảm quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ để cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Công văn nêu rõ, thực hiện nhiệm vụ được giao tại văn bản số 165/TTg-KSTT ngày 20/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc cắt giảm quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ để cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao các sở, ban, ngành thành phố: Trên cơ sở công bố, công khai thủ tục hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, kịp thời cập nhật, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội công khai thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Đồng thời, các sở, ban, ngành tổ chức triển khai việc đổi mới cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" trong giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm nguyên tắc doanh nghiệp, người dân là trung tâm; khẩn trương chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2023 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về việc triển khai thực hiện Đề án mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính hiện đại các cấp trên địa bàn TP. Hà Nội, bảo đảm theo mục đích, yêu cầu, tiến độ, lộ trình đề ra.

Các sở, ban, ngành nghiên cứu, tham mưu việc cắt giảm các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội (nếu có), kịp thời xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp trên địa bàn, không được đùn đẩy, kéo dài làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn thành phố; tiếp tục rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ thủ tục hành chính cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công thành phố đáp ứng yêu cầu thực chất, đơn giản, thuận lợi, dễ tiếp cận, dễ sử dụng và tăng cường tương tác trực tuyến để tiếp nhận, giải quyết các dịch vụ công cho doanh nghiệp, người dân; triển khai việc thống kê, rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội để nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, khơi thông các nguồn lực xã hội, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân trên địa bàn thành phố; xử lý nghiêm cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ doanh nghiệp, người dân.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố: Trên cơ sở các Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, chỉ đạo việc công khai thủ tục hành chính theo quy định; khẩn trương chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 01/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố; phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố trong việc nghiên cứu, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố, kịp thời xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp trên địa bàn, không được đùn đẩy, né tránh làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn thành phố; tiếp tục triển khai việc thống kê, rà soát, phê duyệt quy trình giải quyết thủ tục hành chính nội bộ tại cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố; xử lý nghiêm cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ doanh nghiệp, người dân.

*Nguồn: hanoimoi.com.vn*

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: SỞ TƯ PHÁP, QUẬN BÌNH TÂN ĐÚNG ĐẦU VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

Chiều ngày 30/3, tại TP. Hồ Chí Minh, Vụ trưởng Vụ cải cách hành chính Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ dự Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2022 và triển khai công tác cải cách hành chính năm 2023.

Tại Hội nghị, Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Duy Tân đã triển khai công tác cải cách hành chính trọng tâm năm 2023 gắn với chủ đề năm “Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội”.

Ông Tân cho hay năm 2022 mặc dù công tác CCHC đạt được nhiều thành tựu đáng chú ý nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, vướng mắc cần khắc phục, tháo gỡ. Với mục tiêu hoàn thành chủ đề năm 2023, TP. Hồ Chí Minh đã đặt ra 10 chỉ tiêu, 38 nhiệm vụ đề ra, trong đó đẩy mạnh một số nội dung trọng tâm.

Đầu tiên, triển khai thực hiện nghiêm túc hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030, phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 cao hơn so với năm 2022 về xếp loại và xếp hạng, thuộc nhóm 15 địa phương dẫn đầu cả nước.

Thứ hai, xác định chế độ cải cách công vụ, công chức là nhiệm vụ trọng tâm năm 2023, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vừa có đức, vừa có tài, vì dân phục vụ, đẩy mạnh sắp xếp, tinh gọn bộ máy cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi nhiệm vụ.

Thứ ba, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát giải quyết thủ tục hành chính, trong công tác quản lý, sử dụng cán bộ của cơ quan, đơn vị; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh; kiên quyết xử lý các trường hợp xảy ra sai phạm, thiếu sót, có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân.

Thứ tư, về giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính, tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn, hướng đến xử lý dứt điểm hồ sơ tồn đọng, trễ hạn, đặc biệt là hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến thủ tục đất đai, xây dựng, đối với hồ sơ trễ hạn phải thực hiện thu xin lỗi theo quy định.

100% các cơ quan đơn vị công khai và cập nhật kịp thời giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn, trễ hạn trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy nhanh tiến độ hóa thủ tục hành chính còn hiệu lực và các giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, cấp huyện, xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng với tỉ lệ 50%, 40%, 35%.



Thứ năm, khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân và tổ chức phải đảm bảo đạt tỷ lệ theo yêu cầu. Đổi mới phương pháp khảo sát phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị nhằm nâng cao tính khách quan và chính xác của kết quả. Tăng cường gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời lắng nghe những kiến nghị, góp ý đối với công tác quản lý nhà nước; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, cải thiện môi trường đầu tư của TP. Hồ Chí Minh.

Thứ sáu, kiểm tra, rà soát định kỳ hàng tháng tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đã được TP giao; đảm bảo tỷ lệ giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt từ 90% trở lên.

Thứ bảy, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo sự thuận lợi cho người dân khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Kịp thời tháo gỡ, liên thông dữ liệu liên quan đến việc khai thác ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử để người dân có thể thụ hưởng toàn bộ lợi ích đúng như tinh thần Đề án 06 đề ra.

Cuối cùng, xây dựng và hoàn thiện môi trường làm việc điện tử tại cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo theo các chỉ tiêu kế hoạch đề ra để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và công tác phối hợp tại nội bộ mỗi địa phương, tổ chức và giữa các cơ quan, đơn vị với nhau.

### **Công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022**

Tại Hội nghị, Phó Giám đốc Sở Nội vụ Ngô Thị Hoàng Các đã công bố Chỉ số cải cách hành chính của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức, các quận, huyện năm 2022.

Theo đó, với khối sở, ban, ngành, Sở Tư pháp đứng đầu về cải cách hành chính năm 2022 với 97,57 điểm.

Kế đến lần lượt là Sở Nội vụ, Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Ban Quản lý Khu chế xuất - Khu công nghiệp, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Du lịch, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Thanh tra thành phố, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa - Thể Thao, Ban Dân tộc, Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị. Đứng ở vị trí cuối cùng bảng xếp hạng là Trung tâm Xúc tiến thương mại và đầu tư với 85,18 điểm.

Khối cơ quan ngành dọc gồm Cục Hải quan thành phố xếp loại tốt, Công an thành phố, Cục Thuế thành phố, Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước, Sở Ngoại vụ, Bảo hiểm Xã hội xếp loại tốt và không có xếp hạng.

Với khối Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức và các quận huyện, Ủy ban nhân dân quận Bình Tân đứng đầu về cải cách hành chính năm 2022 với 96,53 điểm. Kế đến lần lượt là Ủy ban nhân dân quận 10, quận 4, Phú Nhuận, quận 1, Bình Thạnh, quận 7, quận 12, Tân Bình, Gò Vấp, quận 6, Ủy ban nhân dân quận 8, huyện Củ Chi, Tân Phú, Bình Chánh, Hóc Môn, TP. Thủ Đức, Nhà Bè, quận 3, Cần Giờ, quận 11. Đứng cuối bảng xếp hạng là Ủy ban nhân dân quận 5 với 86,22 điểm.

*Nguồn: plo.vn/vov.vn*

## THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG: SỬ DỤNG KHO THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỐ THAY CHO GIẤY TỜ KHI GIAO DỊCH HÀNH CHÍNH

Kho kết quả thủ tục hành chính số của TP. Đà Nẵng bắt đầu được đưa vào vận hành, để đáp ứng nhu cầu giao dịch hành chính công, giảm thông tin phải khai báo/xuất trình, giấy tờ phải nộp cho người dân.

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Trần Ngọc Thạch cho biết: “Kho kết quả thủ tục hành chính số kết nối với hệ thống giải quyết thủ tục hành chính (hệ thống 1 cửa điện tử, Cổng dịch vụ công) với kho dữ liệu số người dân (nền tảng công dân số) TP. Đà Nẵng đã bắt đầu cung cấp thủ tục hành chính và dịch vụ công “nâng cao”, góp phần gia tăng chất lượng dịch vụ công của địa phương”.

Theo Sở Thông tin và Truyền thông, đây là một trong những bước đi mới trong tiến trình chuyển đổi số tại địa phương, nhất là trong nỗ lực cung cấp thủ tục hành chính và dịch vụ công số.

Việc sử dụng kho kết quả thủ tục hành chính số cũng là giải pháp để các địa phương, đơn vị triển khai Nghị quyết của Chính phủ và lãnh đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng về nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến đảm bảo thuận lợi cho người dân, theo hướng giảm thông tin phải khai báo/xuất trình, giấy tờ cho người dân.

Vì thế, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan, tổ chức sử dụng kho kết quả thủ tục hành chính số để thay thế một số giấy tờ mà người dân, doanh nghiệp, tổ chức phải nộp khi giao dịch hành chính. Các địa phương, đơn vị cử cán bộ chuyên trách về Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn sử dụng chức năng số hóa kết quả thủ tục hành chính lên kho và phân quyền để thống kê, giám sát tình hình, kết quả thực hiện, dữ liệu phát sinh...

Sở Thông tin và Truyền thông cũng đề nghị các cơ quan chức năng triển khai sử dụng kết quả thủ tục hành chính số để thay thế một số giấy tờ phải nộp và cung cấp dịch vụ công “nâng cao” cho tổ chức, công dân; rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết, rút ngắn thời gian thực hiện; hủy, bỏ các thủ tục hành chính cấp lại do hư hỏng, mất, vì kết quả thủ tục hành chính số có giá trị pháp lý đã được lưu trữ trong kho kết quả thủ tục hành chính; sử dụng lại kết quả thủ tục hành chính số đã có trong kho kết quả thủ tục hành chính để thực hiện cấp đổi ngay trong ngày đối với thủ tục hành chính đã cấp trước do thay đổi địa điểm...

Đặc biệt, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan, đơn vị không yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải nộp bản giấy/thành phần hồ sơ giấy (đầu vào là kết quả thủ tục hành chính số đã có trong kho kết quả thủ tục hành chính) khi thực hiện các thủ tục hành chính khác; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4 trước đây) đối với các dịch vụ công trực tuyến cần người dân, doanh nghiệp phải đến bộ phận một cửa để xác minh mà dữ liệu đối chiếu đã có sẵn trong kho kết quả thủ tục hành chính; triển khai cấp, gắn mã QR cho

kết quả thủ tục hành chính số để thuận lợi trong sử dụng, kiểm tra; ưu tiên đối với các thủ tục hành chính liên quan đến thi công, giao thông cần kiểm tra, giám sát.

“Khi triển khai dịch vụ công trực tuyến “nâng cao” người dân sẽ lưu giữ trong tài khoản số, điện thoại và xuất trình kết quả gắn QR Code khi cơ quan nhà nước kiểm tra trên App Mobile (như xuất trình Giấy đi đường QR Code trước đây), không cần qua công chứng lưu giữ bản giấy. Cán bộ kiểm tra, thanh tra thực tế sử dụng điện thoại/App Mobile quét QR để xác minh giấy phép. Cơ quan nhà nước sẽ giám sát, thống kê được việc đi kiểm tra, thanh tra thực tế của cán bộ được giao nhiệm vụ” - ông Trần Ngọc Thạch cho hay.

Cũng theo ông Thạch, hiện nay, chức năng phần mềm gắn mã QR trên kết quả thủ tục hành chính đã sẵn sàng, Ban An toàn thực phẩm TP. Đà Nẵng đã triển khai cho 9 thủ tục hành chính, Sở Giao thông vận tải đã triển khai cho 4 thủ tục hành chính (trong đó thủ tục hành chính cấp giấy phép thi công cấp nước, đang phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện).

*Nguồn: vietimes.vn*

## NGHỆ AN: BẢO HIỂM TỈNH ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠO THUẬN LỢI CHO NGƯỜI DÂN

Xác định cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thời gian qua, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Nghệ An đã tập trung nguồn lực, ứng dụng công nghệ thông tin, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

Đến Bảo hiểm Xã hội huyện Nam Đàn để làm thủ tục điều chỉnh thông tin từ số Chứng minh nhân dân sang Căn cước công dân, ông Nguyễn Bá Dương (xã Nam Thanh) cho biết: Những năm gần đây, ông rất hài lòng khi đến làm việc tại cơ quan bảo hiểm xã hội, thủ tục nhanh gọn, được hướng dẫn cụ thể, không mất nhiều thời gian.

Theo Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện Nam Đàn Lê Thiết Hùng, hiện nay, việc giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan Bảo hiểm xã hội đã tuân thủ đúng nguyên tắc của cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Quá trình tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính không phát sinh thêm thủ tục. Các thủ tục hành chính giải quyết tại cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện hay liên thông từ huyện lên tỉnh đều đảm bảo giải quyết trong thời gian quy định.

Hiện nay, việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của cơ quan Bảo hiểm xã hội được triển khai đa dạng với các hình thức, gồm: Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan Bảo hiểm Xã hội cấp tỉnh, cấp huyện hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ số 16, đường Trường Thi, thành phố Vinh); Thông qua dịch vụ bưu chính công ích (cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán phí dịch vụ cho các tổ chức, đơn vị giao dịch qua hình thức này); Thông qua giao dịch điện tử (trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công ngành Bảo hiểm Xã hội hoặc thông qua Tổ chức I-VAN - Tổ chức hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin được Bảo hiểm xã hội Việt Nam ký hợp đồng cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong lĩnh vực Bảo hiểm Xã hội).

Trong gần 3 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh Nghệ An đã tiếp nhận 104.333 hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Trong đó, số hồ sơ nhận qua dịch vụ bưu chính là 79 hồ sơ, số hồ sơ nhận trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả là 38.417 hồ sơ, số hồ sơ nhận qua giao dịch điện tử là 65.837 hồ sơ. Số hồ sơ trả qua dịch vụ bưu chính công ích là 16.207 hồ sơ, số hồ sơ trả trực tiếp tại Bộ phận Một cửa là 46.925 hồ sơ.

Việc đa dạng hóa các hình thức tiếp nhận thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi để người dân và các tổ chức lựa chọn các hình thức giao dịch phù hợp. Các hình thức tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính có sự giao thoa, hỗ trợ lẫn nhau, cụ thể như: Đơn vị nộp hồ sơ qua hình thức giao dịch điện tử có thể đăng ký hình thức nhận kết quả trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan Bảo hiểm Xã hội hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh Nghệ An Hoàng Văn Minh cho biết: Với phương châm lấy người tham gia, thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế làm trung tâm phục vụ, công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin luôn được ngành Bảo hiểm Xã hội tỉnh Nghệ An xác định là nhiệm vụ trọng tâm, hướng tới nền hành chính phục vụ. Năm 2022, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Nghệ An đã rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết 4 thủ tục hành chính thuộc 4 lĩnh vực; Đổi mới hoạt động của cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Tiếp tục thực hiện vận hành Hệ thống đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân, thông tin phản ánh từ các kênh như Kiot điện tử, qua số điện thoại đường dây nóng, niêm yết trên Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội tỉnh. Nhờ vậy, tỷ lệ hồ sơ trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trước và đúng hạn luôn đạt trên 99,6%.

Năm 2023, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Nghệ An sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá việc tổ chức giải quyết các thủ tục hành chính ở các bộ phận, các phòng nghiệp vụ để xây dựng lộ trình giảm số giờ giải quyết các thủ tục hành chính so với yêu cầu, khắc phục triệt để hồ sơ giải quyết quá hạn, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia và thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Đẩy mạnh triển khai giao dịch điện tử, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách thủ tục hành chính nhằm đảm bảo xử lý kịp thời, đầy đủ, đúng quy định các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động và nhân dân. Đồng thời, khuyến khích các sáng kiến, mô hình cải cách mới và các giải pháp mang tính đột phá để nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

*Nguồn: baonghean.vn*

## **TP. NHA TRANG: PHẤN ĐẤU ĐẠT HẠNG TỐT VỀ KẾT QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023**

Đây là một trong các nội dung kết luận của Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Nha Trang Nguyễn Sỹ Khánh tại Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2022, triển khai kế hoạch năm 2023 của thành phố, diễn ra sáng ngày 29/3.

Để thực hiện mục tiêu trên, TP. Nha Trang sẽ đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính, hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích... bằng nhiều hình thức; tiếp tục thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; quyết liệt tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm, đúng hạn và hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc; tiếp tục triển khai Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử của tỉnh. Đồng thời, tiếp tục kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn, tinh giản biên chế, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Đặc biệt, thành phố sẽ nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính; siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ; thường xuyên kiểm tra, tăng cường kiểm tra đột xuất để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót, xử lý nghiêm vi phạm trong thực hiện cải cách hành chính. TP. Nha Trang phấn đấu, mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn đạt trên 84%.

Năm 2022, Chỉ số cải cách hành chính của TP. Nha Trang tăng 0,57% so với năm 2021, đạt 80,13%, xếp hạng khá; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính tăng 1,46% so với năm 2019, đạt 81,65%.

*Nguồn: baokhanhhoa.vn*

## ĐỒNG NAI: CHÚ TRỌNG NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Ngày 28/3, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai tổ chức Tọa đàm khoa học "Tăng cường trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đẩy mạnh cải cách hành chính, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn tới.

Cụ thể, theo số liệu thống kê cho thấy năm 2021, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Đồng Nai đang ở vị trí 55/63 tỉnh, thành phố, giảm 21 bậc. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Đồng Nai cũng giảm 2 bậc, từ 20 xuống 22.

Có thể thấy, hiện nay vấn đề cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh được tỉnh đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên, tại lĩnh vực này chưa có sự phát triển mạnh mẽ và tốc độ cải cách hành chính còn chậm. Do đó, tại buổi Tọa đàm Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Đồng Nai Hồ Thanh Sơn đề nghị các đại biểu cần tập trung trao đổi, thảo luận làm rõ thực trạng, hạn chế và nguyên nhân trong cải cách hành chính.

Bên cạnh đó, để có phương hướng phát triển tốt và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh cũng như tác động đến nền kinh tế của địa phương, ông Hồ Thanh Sơn cũng đề nghị cần đưa ra nhiều đề xuất để có những giải pháp hiệu quả nhất.

Cũng tại buổi Tọa đàm, đã có hơn 30 tham luận đã tập trung làm rõ hơn về nhận thức, mối quan hệ, nhiệm vụ và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thực hiện cải cách hành chính và công tác phối hợp giữa các ngành, địa phương.

Song song đó, các tham luận còn tập trung phân tích, làm rõ nguyên nhân về tốc độ phát triển kinh tế vì sao có xu hướng chậm dần và nguyên nhân từ đâu dẫn đến chỉ số cải cách hành chính cũng như chỉ số hiệu quả trong quản trị và hành chính công đã giảm sút so với năm 2020 và những năm trước đó.

Theo buổi Tọa đàm, để nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp, phải lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Đồng thời, các nội dung cần tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, từ đó góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

*Nguồn: phapluatplus.vn*

## BÀ RỊA - VŨNG TÀU: KỶ 1: TRỌNG DÂN, GẦN DÂN, CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI DÂN

Đó là phương châm được đặt lên hàng đầu của đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong thực thi công vụ.

### **Trọng dân**

Tại Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2022, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 diễn ra chiều ngày 23/3, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguyễn Văn Thọ nhấn mạnh, diễn đàn “Ngày thứ Bảy lắng nghe dân nói” là một minh chứng sinh động về thực hành dân chủ tại cơ sở, là hoạt động ý nghĩa và thiết thực trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Mô hình “Ngày thứ Bảy lắng nghe dân nói” được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân TT. Long Hải (huyện Long Điền) triển khai từ 17/9/2022 nhằm kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, ghi nhận và xử lý nhanh chóng các kiến nghị.

Bí thư Đảng ủy TT. Long Hải Ngô Thanh Phúc cho biết, lãnh đạo dành ngày nghỉ để lắng nghe người dân trái lòng, trình bày trực tiếp những vấn đề nổi cộm để giải quyết kịp thời những vướng mắc, tâm tư tình cảm của người dân ngay tại khu dân cư. Với mục tiêu “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân” theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, mô hình này đã góp phần cải thiện chỉ số hài lòng của người dân.

Nhận thấy hiệu quả tích cực của mô hình, ngày 07/12/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành văn bản số 15681/UBND-SNV về việc triển khai nhân rộng, áp dụng các mô hình “Ngày thứ Bảy lắng nghe dân nói” trên toàn địa bàn tỉnh. Kể từ đó, mô hình được các địa phương như: huyện Châu Đức, TP. Bà Rịa, TP. Vũng Tàu lần lượt triển khai. Trong đó, lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Châu Đức đã triển khai toàn bộ trên 16 xã, thị trấn. Và mới đây nhất, từ ngày thứ Bảy đầu tháng 3/2023, Đảng ủy, chính quyền phường 11 (TP. Vũng Tàu) đã áp dụng mô hình “Ngày thứ Bảy lắng nghe dân nói” tại địa phương.

Tại Hội nghị “Ngày thứ Bảy lắng nghe dân nói” ngày 18/3 vừa qua đã ghi nhận và xử lý các kiến nghị của người dân kịp thời. Đơn cử, ông Ngô Trí Chinh (tổ 41, KP.3, phường 11) đã kiến nghị hệ thống thoát nước xuống mương khu vực đường Đô Lương có hiện tượng nghẹt cống do đổ rác thải vào mương nước này khá nhiều, hệ thống đầu nổi chưa phù hợp. Ngay trong ngày, lãnh đạo phường 11 đã khảo sát toàn bộ hệ thống thoát nước, nắp hố ga đồng thời cung cấp thông tin hệ thống thoát nước, điểm ngập úng khi mùa mưa đến gửi Phòng Quản lý đô thị thành phố tiếp tục khảo sát và khắc phục. Ông Ngô Trí Chinh chia sẻ: “Kiến nghị của người dân được lắng nghe với tinh thần cầu thị và kịp thời, chúng tôi cảm thấy rất hài lòng”.

Trước khi đi xa, trong Di chúc, Bác Hồ cũng không quên dặn lại một cách tâm huyết: Mỗi đảng viên, cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; phải xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của Nhân dân.

### **Gần dân**

Sáng thứ Bảy (25/3), tại một quán cà phê vỉa hè gần trung tâm xã Phước Tỉnh (huyện Long Điền), thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, Hội Nông dân xã Phước Tỉnh cùng Đoàn Biên phòng Phước Tỉnh tổ chức ngồi cà phê cùng ngư dân, chủ tàu cá trên địa bàn, kết hợp phát tờ rơi, tuyên truyền về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

Tại buổi cà phê, hàng chục chủ tàu, giám đốc Hợp tác xã khai thác thủy sản đã được nghe lãnh đạo Đoàn Biên phòng, Ủy ban nhân dân xã Phước Tỉnh nêu những khó khăn chung của ngành xuất khẩu thủy sản của Việt Nam khi bị EC cảnh báo Thẻ vàng do một số tàu cá vi phạm khi đánh bắt trái phép tại vùng biển nước ngoài thời gian qua. Qua đó tuyên truyền, triển khai đến ngư dân kế hoạch thực hiện gỡ cảnh báo; quy định của pháp luật các chủ tàu, thuyền trưởng cần chấp hành nghiêm khi đưa tàu đánh bắt xa bờ...

Sau cuộc trò chuyện thân tình, Đoàn đã đến từng nhà chủ tàu vắng mặt để tuyên truyền vận động. Tại nhà ông B.T. (ấp Phước An, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền) đã bị xử phạt 520 triệu đồng về hành vi vi phạm tháo thiết bị giám sát hành trình trên 5 tàu cá mà ông là chủ sở hữu vào cuối năm 2022 vừa qua, Đoàn đã cũng kết hợp phát tờ rơi, tuyên truyền về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Qua trao đổi, đại diện chủ tàu cho biết đã nhận thức đầy đủ và cam kết tuân thủ quy định.

Còn tại TP. Vũng Tàu, định kỳ tổ chức từ 7 đến 8 giờ sáng thứ Năm tuần cuối mỗi tháng, bên tách cà phê rôm rả giao lưu, trao đổi cụ thể các chủ điểm được lựa chọn trong chương trình cà phê doanh nhân. Tham dự chương trình còn có lãnh đạo TP. Vũng Tàu nhằm ghi nhận những kiến nghị, đề xuất từ DN Tàu để xem xét, giải quyết. Chương trình do Đảng bộ Doanh nghiệp ngoài Nhà nước cùng Thường trực Hội Doanh nhân trẻ TP. Vũng Tàu khởi xướng từ ngày 11/01/2023.

Bí thư Đảng ủy Doanh nghiệp ngoài nhà nước TP. Vũng Tàu Nguyễn Văn Bùi cho hay: “Lãnh đạo thành phố luôn tham dự, lắng nghe, ghi nhận và giải đáp các ý kiến, đề xuất, nguyện vọng của doanh nghiệp để cùng hướng đến sự phát triển kinh tế, xã hội vững chắc của thành phố”.

*Nguồn: baobariavungtau.com.vn*

## HẬU GIANG: TẬP TRUNG THÁO GỠ VƯỚNG MẮC, TẠO THUẬN LỢI CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Ngày 28/3, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hậu Giang đã được tổ chức nhằm sơ kết công tác quý I, triển khai chương trình công tác quý II/2023 và sơ kết, tổng kết, triển khai các văn bản của Trung ương, của tỉnh.

Trong chương trình công tác thời gian tới, Tỉnh ủy Hậu Giang thực hiện với phương châm hình thức tập trung, nội dung thiết thực, hành động quyết liệt, hiệu quả thực chất.

Theo đó, tỉnh Hậu Giang tập trung giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, sớm hiện thực hóa tối đa các dự án cam kết đầu tư. Đồng thời, tỉnh Hậu Giang tập trung nguồn lực (vốn, nhân lực, cơ chế) cho đầu tư phát triển, nhất là hạ tầng khu công nghiệp, đất sạch, hạ tầng giao thông.

Cùng với đó, tỉnh Hậu Giang đẩy mạnh chuyển đổi số trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các cơ quan thực thi công vụ.

Tỉnh Hậu Giang thực hiện nghiên cứu triển khai một số đề án áp dụng trong năm 2023 như sổ tay đảng viên điện tử; đề án xây dựng danh mục vị trí việc làm trong hệ thống cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội.

Song song đó, tỉnh Hậu Giang quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương, lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ mọi công tác chuẩn bị cho diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và TP. Vị Thanh, TX. Long Mỹ và huyện Long Mỹ; tăng cường công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ; tập trung trấn áp các loại tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

Với tinh thần đổi mới, đột phá, quyết tâm và khát vọng, ngay từ đầu năm 2023, Tỉnh ủy Hậu Giang đã ban hành chương trình công tác năm 2023, với 6 nhiệm vụ trọng tâm, 18 chỉ tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ.

Trong Quý I/2023, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện đồng bộ, trọng tâm và với sự vào cuộc quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, sự đồng thuận của nhân dân trong tỉnh, trong Quý I/2023, tỉnh Hậu Giang tiếp tục đạt được nhiều kết quả rất tích cực.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm lãnh đạo và được cấp ủy các cấp đặc biệt coi trọng. Vai trò của tổ chức đảng các cấp được khẳng định và phát huy, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

Năng lực, hiệu quả trong thực hiện công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh tiếp tục được cải thiện, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.



Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực, các phong trào hoạt động ngày càng đi vào thực chất. Nổi bật trong Quý I, tổ chức Đoàn Thanh niên và Hội Liên hiệp Phụ nữ có nhiều hoạt động sôi nổi, thiết thực, tập hợp được đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia.

Chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền của tỉnh tiếp tục có nhiều chuyển động tích cực, sâu sát, trách nhiệm, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hoạt động các cơ quan dân cử ngày càng chủ động, sâu sát; công tác cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo, nhất là các dịch vụ công trực tuyến.

Phát triển kinh tế của tỉnh tiếp tục là điểm sáng, duy trì đà tăng trưởng cao và đạt kết quả tích cực. Các khu vực kinh tế của tỉnh đều có mức tăng trưởng khá.

So cùng kỳ, tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng tăng trên 10,19%; giá trị sản xuất công nghiệp tăng 26,19%; sản xuất nông nghiệp duy trì tăng trưởng ổn định. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh tăng 7,31%.

*Nguồn: bnews.vn/ttxvn*

## SỨ MỆNH CỦA CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CHIẾN LƯỢC

Hơn bao giờ hết, một cách tự nhiên, nhất là trong điều kiện một đảng cầm quyền hiện nay, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các thành viên của hệ thống chính trị Việt Nam tự nó duy nhất giữ vị thế, vai trò đi tiên phong hết sức căn bản và quan trọng đối với việc khẳng định vị thế, vai trò, uy tín lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn xã hội. Do đó, cũng một cách tự nhiên, vấn đề quyền lực và kiểm soát quyền lực trong sự phát triển của Nhà nước pháp quyền, đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội, càng trở nên quan thiết và hệ trọng.

### Tinh hoa của tinh hoa

Đặc biệt, trên lộ trình đổi mới, xây dựng một nền chính trị Việt Nam pháp quyền hiện đại càng không thể không nhấn mạnh trước hết tới đội ngũ các nhà chính trị, nhất là các thủ lĩnh chính trị ở tầm chiến lược, với tư cách là chủ thể quyết định mô hình thể chế chính trị, sự vận hành và sức mạnh của nền chính trị quốc gia. Họ là những nhà chiến lược và có ảnh hưởng tới vị thế, sức mạnh và uy tín quốc gia một cách chiến lược. Họ được coi là là tinh hoa của tinh hoa đội ngũ cấp chiến lược. Nhưng, thực tiễn nhiều năm qua, đã và đang xuất hiện tình trạng vừa tha hóa, thoái hóa, sở hữu quyền lực vừa “siêu quyền lực”, “quyền lực bất khả tri”, thậm chí cả thứ “quyền lực của quyền lực” nằm ngoài vòng kiểm soát, gây những hệ lụy không nhỏ, thậm chí gây rối ren và nguy hiểm ở không ít cấp, không ít lĩnh vực và không ít nơi. Vì thế, đổi mới quyền lực và đột phá kiểm soát quyền lực trước hết ở đây đối với họ càng trở thành một đại sự mệnh hệ tới vận hội và tương lai quốc gia, dân tộc, trên con đường đi lên xã hội chủ nghĩa.

Xét về bản chất và tính chất, sự lãnh đạo là khái niệm rộng hơn sự quản lý. Về sự lãnh đạo, cũng có thể vì mục tiêu của chính người lãnh đạo (hoặc những mục tiêu của ban lãnh đạo) hoặc những mục tiêu của đối tượng hoặc nhóm đối tượng, và những mục tiêu này cũng có thể "đồng dạng" hoặc không "đồng dạng" với mục tiêu của tổ chức. Sự quản lý được áp dụng cho các tổ chức (dù đó là doanh nghiệp, cơ quan giáo dục hay tổ chức chính trị, quân đội...); và để thành công, các tổ chức này đòi hỏi những nhà quản lý phải có những kỹ năng giữa cá nhân con người với nhau. Do đó, sự khác nhau quan trọng giữa hai khái niệm lãnh đạo và quản lý là ở chỗ mục tiêu của tổ chức.

Song, xét theo một ý nghĩa nào đó, sự quản lý là một loại hình lãnh đạo chuyên biệt, trong đó việc đạt được những mục tiêu của tổ chức có ý nghĩa quan trọng nhất. Nói cách khác, việc đạt được các mục tiêu của tổ chức thể hiện và thông qua sự lãnh đạo chính là sự quản lý. Theo đó, mỗi người trong tổ chức đều là một nhà quản lý trong một số hoạt động nhất định.

Nói một cách hình ảnh, nếu lãnh đạo là dẫn lối, là thu phục, là truyền cảm hứng, là chiến lược... tức là đức trị thì quản lý là tổ chức, là thực thi, là sách lược... tức là pháp trị. Nếu dùng đức trị có thể quản được mười dặm, dùng pháp trị có thể quản được trăm dặm, thì kết hợp cả đức trị với pháp trị, nhất định quản được cả muôn dặm sơn hà xã tắc. Đây chính là

điều làm nên và khu biệt tương đối vị thế, tư chất của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý mà chúng ta hướng tới và xây dựng. Và, xuất phát từ đây, tiếp tục lựa chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ để thực thi chức năng, nhiệm vụ đó một cách phù hợp trong tổng thể thực thi mục tiêu phát triển chiến lược quốc gia.

### **Tầm nhìn - Năng lực - Tỏa sáng - Dẫn dắt - Cống hiến**

Đối với mọi quốc gia và nước ta, người đứng đầu quốc gia và các cấp chiến lược có vị thế, vai trò hết sức quan trọng, thậm chí quyết định sự phát triển hay suy vong của cả quốc gia, tổ chức.

Thực tiễn lịch sử nước ta yêu cầu: “Những người có thể phụ trách giải quyết các vấn đề, trong những hoàn cảnh khó khăn. Ai sợ phụ trách và không có sáng kiến thì không phải người lãnh đạo”. Công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ, hơn bao giờ hết, hiện nay “... đòi hỏi cao đối với cán bộ lãnh đạo, nhất là các đồng chí giữ cương vị trọng trách trong bộ máy của Đảng, Nhà nước ở Trung ương và địa phương, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Bộ trưởng, người đứng đầu các ngành, các địa phương, đơn vị và các cán bộ lãnh đạo khác phải tự giác rèn luyện, nêu gương cho cấp dưới về sự giác ngộ chính trị, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, sự hy sinh phấn đấu vì lý tưởng của Đảng, vì hạnh phúc của Nhân dân”. “Quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu...”.

Do đó, hiện nay, việc kiến tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nói chung, cấp chiến lược nói riêng... với quyền lực được trao và ủy quyền ngang tầm trọng trách là một trong những việc căn bản của Đảng và Nhà nước ta.

Có thể nói khái quát về sứ mệnh của cán bộ lãnh đạo, quản lý chiến lược: “Lý do tồn tại của tổ chức đảng, và các lãnh tụ xứng đáng với danh hiệu đó là, ngoài nhiều điểm khác, đảng và lãnh tụ còn phải thông qua một công tác lâu dài, kiên cường, thiên hình vạn trạng nhiều mặt của tất cả các đại biểu giác ngộ của giai cấp mình mà thu hoạch được những kiến thức cần thiết - ngoài kiến thức và kinh nghiệm là tính nhạy bén chính trị cần thiết để giải quyết một cách chính xác và mau lẹ những vấn đề chính trị phức tạp”. Điều đó càng cho thấy rằng, đó là một ý tưởng lớn để đạt được một mục tiêu lớn; rằng, một ý tưởng lớn đi lên và là sự tổng hòa từ hàng nghìn ý tưởng nhỏ; và rằng, một mục tiêu lớn khó đạt nếu không tích lũy từng bước một từ các mục tiêu nhỏ trong việc xử lý vấn đề quyền lực, phân chia quyền lực trên cơ sở thống nhất quyền lực và quyền lực thống nhất trong công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ. Tuy nhiên, nếu xem từng ý tưởng nhỏ, từng mục tiêu nhỏ đều là chiến lược lại là một sự nhầm lẫn cần đoạn tuyệt. Vì, nếu hành động chỉ vì từng hoạt động đơn lẻ thì khó có cách nhìn và hành động toàn cục mang tầm chiến lược về quyền lực. Không nhìn được mục tiêu chiến lược về quyền lực thì cho dù thành công ở một thời gian, lĩnh vực có ý nghĩa sách lược, chiến thuật cũng rất khó bảo đảm sự thành công mang tầm chiến lược, càng không thể nói tới việc kết thúc thành công chiến lược trong việc thủ pháp cầm quyền của Đảng nhằm kiến tạo và phát triển Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thực thi chiến lược thế nào và kiểm soát quyền lực lại tùy thuộc vào xác định mục tiêu của chiến lược, ở từng thời đoạn, từng không gian cụ thể luôn giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Tất cả bảo đảm vị thế

và vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước ngang tầm đòi hỏi của Đất nước, phù hợp với thông lệ và luật pháp quốc tế.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược là đội ngũ được quản lý, đo lường và định lượng theo nhiệm kỳ (về thời gian) trong thực thi chiến lược tổng thể. Nói khái lược, người đứng đầu lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược (cấp ủy tổ chức đảng dù ở các cơ quan đảng hay cấp ủy ở cơ quan quản lý, ở Trung ương hay địa phương, ở khu vực hành chính hay doanh nghiệp...) rõ ràng, là người lãnh đạo chính trị, người khai phá con đường mới mẻ và dẫn đường, là hạt nhân của cơ quan lãnh đạo, quản lý, là tấm gương soi, phản chiếu và thể hiện trực tiếp, hiệu ứng tức thì vị thế, vai trò, trách nhiệm chính trị trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Họ lãnh nhiệm sứ mệnh dẫn dắt và quản trị quốc gia. Sự mạnh yếu của thể chế, sự thành bại của đất nước một phần tùy thuộc vào họ.

Diễn đạt một cách hình ảnh, tầm nhìn, khả năng dẫn dắt và năng lực truyền cảm hứng là điều tạo ra sự khác biệt giữa người lãnh đạo, quản lý và người phục tùng. Nói một cách khác, bài sát hạch tối thượng cho một người lãnh đạo, quản lý là, để lại sau mình trong những người khác niềm tin và ý chí để đi tiếp con đường chính trị đã vạch ra. Sứ mệnh đó càng thách thức và đòi hỏi cần xác lập đầy đủ quyền lực mà họ được ủy quyền và giao phó và kiểm soát nghiêm ngặt quyền lực đối với họ trên đường phát triển xã hội chủ nghĩa của Đất nước.

Ở đây, những tố chất cần, chung đúc 5 phẩm chất: **“Tầm nhìn - Năng lực - Tỏa sáng - Dẫn dắt - Công hiến”**. Phẩm chất đó phải được thể hiện bằng hành động thực tế và được đánh giá bằng kết quả cụ thể của những hành động đó. Chỉ có nghiêm khắc với bản thân, không ngừng rèn luyện và hiểu rõ bản thân, gương mẫu, khiêm cung mới có thể làm tốt việc khác, mới tạo niềm tin và dẫn dắt. Khi có nhân phẩm tốt, thì tự đã có hào quang, đi tới bất kỳ nơi đâu đều sẽ tỏa sáng rực rỡ. Đây là thước đo uy tín, tín nhiệm với Nhân dân.

Năng lực lãnh đạo, quản lý giữ vai trò cực kỳ quan trọng, nếu không nói là một trong những nhân tố có ý nghĩa quyết định. Đó là niềm tin, lòng trung thành, tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm..., và cần có là, trình độ pháp luật và nghiệp vụ. Điểm sau cùng này là hết sức quan trọng, vì không có khả năng am hiểu công việc, không thành thạo chuyên môn, không có năng lực pháp lý thì “không thể lãnh đạo được”, không thể quản lý trong nhà nước pháp quyền được.

Họ là tấm gương thống nhất giữa lời nói và việc làm, linh hoạt và mềm dẻo, tháo vát, chủ động, đặc biệt là cần có bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước tập thể trên cơ sở nắm bắt trúng thực tế; tập hợp, xử lý kịp thời thông tin, ra quyết định đúng, trúng, có khả năng thực thi cao và phù hợp với pháp luật. Giữ chức vụ càng cao, càng phải kỷ cương, liêm khiết, thành thực, tiên phong, gương mẫu; làm tấm gương quy tụ và tập hợp Nhân dân. Nhân cách quyết định tính cách, phẩm chất của họ khi làm cán bộ lãnh đạo, quản lý tốt thì tự thân có suy nghĩ và hành động đúng đắn, tuân thủ quy tắc đạo đức và luật pháp; và, theo đó, đòi hỏi họ phải lãnh đạo, quản lý bằng đạo lý và pháp luật.

Nói khái quát, cán bộ lãnh đạo, quản lý chiến lược thể hiện và chung đúc: Tầm nhìn viễn kiến; năng lực sáng tạo trong lãnh đạo, quản lý bộ máy và dùng người; được mến yêu, kính phục và tôn vinh; cam kết, truyền cảm hứng và tạo động lực làm việc cho mọi người;

không ngừng đổi mới, dũng cảm và đột phá. Từ toàn bộ những tố chất đó, có thể khái lược thành 22 chữ: **“Vinh dự - Cam kết - Gương mẫu - Trí tuệ - Dũng khí - Dân chủ - Liêm sỉ - Trách nhiệm - Trong sạch - Kỷ luật - Nhân văn”**.

Đó là cơ sở, là nền tảng đồng thời là quyền lực được Nhân dân ủy thác và giao phó bảo đảm đội ngũ người đứng đầu lãnh đạo, quản lý mang tầm chiến lược chủ động đón nhận sự ủy thác quyền lực từ Nhân dân và hoàn thành việc thực thi quyền lực của Nhân dân một cách xứng đáng và ngang tầm, theo phương châm minh bạch, dân chủ, đúng chức năng, nhiệm vụ và thống nhất chính thể bảo đảm Đảng thủ pháp cầm quyền, lãnh đạo dẫn dắt Dân tộc phát triển, Nhà nước pháp quyền quản trị đất nước, Nhân dân tự do pháp quyền, Quốc gia vươn tới hùng cường, tất cả vì hạnh phúc của Nhân dân.

*TS. Nhị Lê, Nguyên Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản*

*Nguồn: daibieunhandan.vn*

## CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NÊN THỂ HIỆN BIẾT ƠN, KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN 'ĐỨNG TRÊN' NGƯỜI DÂN

Theo các chuyên gia, dự thảo Nghị định ban hành Bộ quy tắc Đạo đức công vụ đang được Bộ Nội vụ lấy ý kiến góp ý đã rất đầy đủ, cụ thể hóa những chuẩn mực đạo đức của cán bộ công chức, song quan trọng là giám sát thực hiện thế nào để đạt hiệu quả thực tế...

Dự thảo Nghị định ban hành Bộ quy tắc Đạo đức công vụ được Bộ Nội vụ đưa ra lấy ý kiến góp ý đang gây sự quan tâm lớn của dư luận, đặc biệt xung quanh những quy định về giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức với tổ chức và công dân. Các chuyên gia cho rằng, Bộ quy tắc đã nêu rất đầy đủ, cụ thể hóa những quy định về chuẩn mực đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức, song quan trọng hơn là việc tổ chức và giám sát thực hiện như thế nào để đạt hiệu quả trong thực tế...

### Chi tiết hóa những quy định đạo đức trong thực thi công vụ

Lãnh đạo Bộ Nội vụ cho biết, qua đánh giá thực hiện các nội dung về đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính Nhà nước cho thấy còn tồn tại những hạn chế nhất định, như một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức bộc lộ yếu kém trong giao tiếp, ứng xử với người dân, tổ chức và đồng nghiệp; còn vi phạm kỷ luật gây ảnh hưởng đến uy tín của Bộ, ngành, địa phương và hình ảnh cán bộ, công chức, viên chức... Thực trạng này do nhiều nguyên nhân, trong đó dù công tác kiểm tra giám sát được tăng cường nhưng vẫn còn tình trạng nể nang, hình thức, chưa kiên quyết xử lý vi phạm; chủ yếu vẫn làm theo chuyên đề, đọt cao điểm; việc xử lý vi phạm về đạo đức công vụ, kỷ cương hành chính chưa mang tính răn đe... Vì vậy, rất cần xây dựng, ban hành Nghị định ban hành Bộ quy tắc Đạo đức công vụ để làm căn cứ cho các bộ, địa phương thực hiện nghiêm túc, thống nhất trong cả nước.

Nghị định ban hành Bộ quy tắc này gồm 5 Chương và 25 Điều, nhằm mục tiêu đảm bảo sự liêm chính, văn minh, chuyên nghiệp, phù hợp nghĩa vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo công khai quy tắc đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức để Nhân dân giám sát. Đây chính là cơ sở để cán bộ, công chức, viên chức tu dưỡng rèn luyện bản thân; nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác; cũng là cơ sở để thực hiện giám sát, đánh giá về đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức và một trong những căn cứ để cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật theo quy định. Ngoài quy tắc đạo đức chung, Nghị định dành một chương quy định rõ những chuẩn mực giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức với những đối tượng cụ thể khác nhau.

Nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Tiến Dĩnh đánh giá, Bộ quy tắc với 3 nội dung lớn (đạo đức, giao tiếp, kỷ cương hành chính) được xây dựng đã rất hoàn chỉnh, cụ thể và chi tiết hơn về những quy định về đạo đức đối với cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ tại cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập được nêu trong các Luật Cán bộ,

công chức, Luật Viên chức, Luật Phòng Chống tham nhũng, Luật Tiếp công dân. Đây không chỉ là yêu cầu bắt buộc để cán bộ, công chức, viên chức phấn đấu rèn luyện, tu dưỡng mà còn là cơ sở đánh giá về đạo đức, để phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức cũng như cơ sở để Nhân dân giám sát. Những điều trong dự thảo đã nói rất rõ quy định về đạo đức và việc tuân thủ kỷ cương pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Theo đó, nêu rõ 8 chuẩn mực về đạo đức, 10 chuẩn mực về giao tiếp ứng xử và 3 chuẩn mực về thực hiện chức trách nhiệm vụ, sử dụng giờ giấc làm việc cũng như hội họp. Đáng chú ý là những chuẩn mực trong giao tiếp ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức với các đối tượng, trong đó quy định cán bộ, công chức, viên chức giao tiếp với người dân không chửi thề, nói tiếng lóng, quát, dọa nạt và không có hành vi, lời nói hạch sách, những nhiễu, gây căng thẳng, bức xúc, gọi ý nhằm trục lợi cá nhân.

### **Phụ thuộc quyết tâm của người đứng đầu và cơ chế giám sát**

Các chuyên gia cho rằng, mỗi cán bộ, công chức, viên chức cần không ngừng rèn luyện phấn đấu để đạt được các chuẩn mực đã nêu trong Bộ quy tắc Đạo đức công vụ này, song quan trọng hơn là cần những giải pháp mạnh để đưa được Bộ quy tắc vào thực thi, nhất là kiểm tra giám sát để việc thực hiện được chính xác.

Theo Nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Tiến Dĩnh, trước hết, cần tăng cường tuyên truyền giáo dục để cán bộ, công chức, viên chức thấm nhuần, tích cực tu dưỡng rèn luyện nhằm đạt được những chuẩn mực đó, từ đạo đức công vụ cho tới trách nhiệm tuân thủ kỷ cương, kỷ luật, các chuẩn mực giao tiếp ứng xử. Cùng đó, các cơ quan và trực tiếp thủ trưởng cơ quan phải chú trọng kiểm tra giám sát; tổ chức, công dân cũng nêu cao vai trò giám sát cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, nhất là các hành vi khi tiếp xúc với Nhân dân, từ đó có quyền phản ánh với cơ quan có thẩm quyền nếu cán bộ, công chức có hành vi không chuẩn, để cán bộ, công chức có điều chỉnh. Bên cạnh kết quả thực hiện nhiệm vụ, đây cũng là căn cứ rất quan trọng để cơ quan, đơn vị quyết định về khen thưởng, kỷ luật, đánh giá, phân loại và thực hiện chế độ chính sách hàng năm với cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển hoặc có tiếp tục đưa cán bộ, công chức đi đào tạo bồi dưỡng hay không.

“Bộ Nội vụ đưa ra Bộ quy tắc Đạo đức công vụ là rất chuẩn, nhưng trên thực tế phải làm sao thay đổi được ngay từ những điều nhỏ nhất, thay đổi mang tính thực sự “chất” ở những cơ quan công quyền, để người dân đến đó cảm thấy thoải mái, được tôn trọng, được hướng dẫn, như được gặp người thân của mình để giải bày những khó khăn vướng mắc đang gặp phải”- Nguyên Đại biểu Quốc hội Bùi Thị An

“Trước hết mỗi cán bộ, công chức phải tự soi mình và từng cơ quan sẽ đánh giá trong quá trình cán bộ, công chức thực thi công vụ có thực hiện đúng các chuẩn mực đạo đức này không. Nếu vi phạm thì tùy từng mức độ để xử lý, có thể xử lý hành chính, thậm chí nặng thì truy cứu trách nhiệm hình sự, bồi thường thiệt hại theo pháp luật. Dự thảo cũng nêu rõ, ở các bộ, ngành, địa phương căn cứ Nghị định này sẽ tiếp tục cụ thể hóa nữa cho phù hợp điều kiện của mình, để xây dựng bộ quy tắc đạo đức ở ngành, địa phương mình. Thực tế là quy định càng chi tiết thì càng dễ phân loại, đánh giá, giám sát”- ông Nguyễn Tiến Dĩnh bày tỏ.

Đồng quan điểm Bộ Nội vụ xây dựng Bộ quy tắc này rất kịp thời, cần thiết và quan trọng là việc tổ chức, giám sát thực hiện ra sao, nguyên Đại biểu Quốc hội Bùi Thị An khẳng định: Thực hiện quy định trong Hiến pháp, những cán bộ, công chức trong tổ chức Nhà nước là công bộc của dân thì phải có trách nhiệm phục vụ người dân, về đạo đức phải thể hiện văn hóa trong nền công vụ, nhưng trong dự thảo này thể hiện rõ thêm một điều quan trọng trong truyền thống đạo đức của người Việt Nam, đó là thể hiện sự biết ơn, trả ơn của cán bộ, công chức, viên chức với những người dân - người đang bỏ công sức ra để lao động, nộp thuế nuôi mình.

Theo bà Bùi Thị An, đạo đức công vụ thể hiện ngay trong ứng xử, giao tiếp, phong cách làm việc hằng ngày của từng cán bộ, công chức, viên chức, mà từ bản thân người đứng đầu là quan trọng nhất. Nếu người này thực sự gương mẫu, hết lòng vì dân thì sẽ có đánh giá chuẩn xác về cán bộ cấp dưới, sẽ yêu cầu cán bộ, công chức thực hiện nghiêm những điều đã được quy định trong Bộ quy tắc. Cùng với đánh giá, rất cần có chế tài xử lý một cách nghiêm minh, minh bạch, công khai, mới buộc cho những cán bộ, công chức nếu không thực hiện đúng thì phải tự răn mình, không dám tái phạm. Đương nhiên công tác giáo dục thường xuyên rất quan trọng, nhưng giáo dục mãi, giáo dục gì thì cũng phải có tiêu chí để đánh giá, có nấc thang để khen - chê rõ ràng, nếu không thì không thể thực hiện được.

“Nói rất dễ nhưng để thực hiện được Bộ quy tắc này một cách thực chất thì rất khó, mà quan trọng nhất là người đứng đầu và cơ chế giám sát. Đặc biệt trong Bộ quy tắc nhấn mạnh cán bộ, công chức không được quát, dọa nạt dân - thể hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trả ơn những người đang lao động để đóng thuế nuôi mình. Do đó, đối xử với người dân là phải thể hiện lòng biết ơn chứ không được quyền “đứng trên”, quát lác họ. Chỉ khi xác định đúng đắn như vậy, cán bộ, công chức mới đặt mình vào địa vị người dân để ứng xử; coi việc của người dân cũng như việc của mình, của người thân mình. Chẳng hạn, khi đi giải quyết hồ sơ hành chính, cùng là cán bộ hẹn người dân 2 ngày sau đến, nhưng việc hướng dẫn người dân tận tình cẩn thận khác với việc chỉ ghi một câu ngắn gọn “2 ngày sau đến”. Sự tận tình đó chỉ có được nếu cán bộ, công chức có lòng trắc ẩn, có đạo đức”- bà Bùi Thị An bày tỏ.

Theo các chuyên gia, dù công tác cải cách hành chính đã đạt được những kết quả tích cực, dù đang có những câu khẩu hiệu như “cán bộ là công bộc của dân”, “cán bộ hết lòng vì dân, sống theo hiến pháp và pháp luật”..., song ở chỗ này chỗ kia, một số người dân vẫn có tâm lý e sợ mỗi khi phải đến cơ quan hành chính để giải quyết công việc, nhất là với người không có địa vị gì trong xã hội, người ở vùng sâu vùng xa... Vì thế, cán bộ, công chức cần đặt mình vào vị trí người dân, coi đó như chính bố mẹ, anh em ruột của mình và hiểu được đó chính là những người đang nuôi mình, thì mới thực hiện những quy tắc đạo đức này một cách tự giác và sâu sắc. cán bộ, công chức gặp dân phải ân cần niềm nở như giải quyết chính công việc của mình, hỏi xem họ cần được giải quyết việc gì, chứ không thể tiếp tục tình trạng gặp dân là quát nạt “cần gì?”, “đi đâu?”, “có việc gì đây?”...

"Đề nghị có cơ chế chọn được những người đứng đầu thực sự mẫu mực, có nguyên tắc và phẩm cách, hết lòng vì dân. Như vậy, cả bộ máy của họ mới hoạt động suôn sẻ. Người đứng đầu nếu vi phạm thì cần được thay thế ngay. Đi liền đó, cần có cơ chế bổ nhiệm, cơ chế giám sát, cơ chế quản lý người đứng đầu của các tổ chức, các địa phương thật chặt chẽ. Bởi vì, tác



phong, nguyên tắc làm việc và phẩm cách của người đứng đầu có ảnh hưởng vô cùng lớn đến việc chấp hành quy định của chính cơ quan, tổ chức, địa phương mà họ được giao phụ trách", nguyên đại biểu Quốc hội Bùi Thị An nhấn mạnh.

*Nguồn: kinhtedothi.vn*

## **QUAN TRỌNG NHẤT LÀ TIỀN LƯƠNG PHẢI ĐỦ SỐNG**

Để người lao động không phải rút bảo hiểm xã hội một lần, điều quan trọng nhất là người lao động khi làm việc, tiền lương phải đủ sống và có tích lũy để dành cho rủi ro ốm đau, bệnh tật, giảm hoặc mất việc làm.

### **Rút bảo hiểm xã hội một lần: Chủ yếu là người trẻ**

Tình trạng người lao động rút bảo hiểm xã hội một lần tăng lên thời gian gần đây khiến các cơ quan quản lý Nhà nước lo ngại, tìm hướng giải quyết. Nhiều ý kiến cho rằng, bên cạnh việc sửa đổi chính sách hiện hành cho phù hợp, cần có những giải pháp tổng thể về việc làm, thu nhập.

Theo TTXVN, đa số lao động rút bảo hiểm xã hội là do gặp phải những khó khăn trong cuộc sống, không thể xoay sở được nữa.

Những người muốn nhận bảo hiểm xã hội một lần chủ yếu từ 20 - 39 tuổi, trong đó nhiều nhất là từ 25 - 29 tuổi (chiếm 27,6%).

Số người có trên 10 năm đóng bảo hiểm xã hội có xu hướng nhận bảo hiểm xã hội một lần ngày càng tăng.

Nhiều chuyên gia nhận định, tình trạng này đang đặt ra thách thức lớn trong việc thực hiện mục tiêu an sinh xã hội. Bởi, khi đã nhận bảo hiểm xã hội một lần đồng nghĩa với việc mất cơ hội được hưởng lương hưu khi về già, ảnh hưởng đến cuộc sống của chính người lao động cũng như với gia đình họ và xã hội.

Theo thống kê của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, năm 2021, có tới hơn 960 nghìn người rút bảo hiểm xã hội một lần. Con số này của năm 2022 là hơn 895 nghìn người.

### **Chính sách bảo hiểm xã hội hiện hành còn những rào cản**

TS. Vũ Minh Tiến, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Công nhân và Công đoàn, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cho rằng, hầu hết người lao động biết thiệt thòi nhưng vẫn quyết định rút bảo hiểm xã hội một lần là vì lý do kinh tế, khó khăn bức bách.

Họ rất cần những khoản tiền 5 - 10 triệu đồng, hoặc vài chục triệu đồng để trả các khoản vay "nóng" lãi suất cao, chi khám, chữa bệnh cho con cái, người thân, thậm chí là để lo chi tiêu sinh hoạt hàng ngày, trả tiền thuê nhà...

Bên cạnh những người có lý do chính đáng, cũng có số lượng ít người lao động chưa thực sự nhận thức hết lợi ích của việc giữ lại bảo hiểm xã hội. Một bộ phận lại nghe theo xúi giục,

lo lắng chính sách sẽ thay đổi gây khó rút hoặc bị thiệt thòi hơn nên nhanh chóng tìm cách rút bảo hiểm xã hội một lần...

Một trong những nguyên nhân khách quan khác dẫn đến tình trạng này là do việc thiết kế chính sách bảo hiểm xã hội hiện hành còn những rào cản, dẫn tới chưa có khả năng thu hút sự tham gia của người lao động.

**Điều quan trọng nhất đối với người lao động là tiền lương phải đủ sống và có tích lũy để dành cho rủi ro**

TS. Vũ Minh Tiến khẳng định, tình trạng này gây ra rất nhiều hệ lụy, cả trước mắt và lâu dài, với người lao động và gia đình họ, cũng như hệ thống an sinh xã hội.

Trong đó, người lao động là thiệt thòi nhất, đặc biệt là những lao động nghèo càng trở nên khốn khó hơn khi ốm đau, khi về già: không tích lũy, không lương hưu, không bảo hiểm y tế, thiếu chỗ dựa, tạo gánh nặng cho người thân và xã hội...

Để người lao động không phải rút bảo hiểm xã hội một lần, theo ông Vũ Minh Tiến, điều quan trọng nhất là người lao động khi làm việc, lương phải đủ sống và có tích lũy để dành cho rủi ro ốm đau, bệnh tật, giảm hoặc mất việc làm.

Đặc biệt, cần tăng cường hơn nữa tuyên truyền về tác dụng của hệ thống an sinh xã hội của Nhà nước nói chung, các chế độ bảo hiểm xã hội nói riêng, cũng như những thiệt thòi lâu dài cho bản thân người lao động, gia đình và cả xã hội nếu thiếu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

**Đề xuất cơ chế thế chấp "tiền rút bảo hiểm xã hội một lần" để vay ngân hàng**

Viện trưởng Viện Nghiên cứu Công nhân và Công đoàn đưa ra giải pháp, các Ngân hàng có thể liên kết với cơ quan giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội một lần để có hình thức cấp tín dụng cho người lao động vay, với lãi suất phù hợp, ứng với số tiền dự định rút bảo hiểm xã hội một lần, trong một thời hạn nhất định và có thể gia hạn theo quy định của ngân hàng.

Khoản tiền rút bảo hiểm xã hội một lần chính là tài sản thế chấp. Đây là cách sẽ được nhiều người lao động lựa chọn để vừa giải quyết được vấn đề "kinh tế" trước mắt, vừa kéo dài cơ hội để người lao động tham gia nối tiếp trở lại bảo hiểm xã hội.

Đưa ra giải pháp nhằm hạn chế tình trạng này, đại biểu Quốc hội Nguyễn Ngọc Sơn (tỉnh Hải Dương) cho rằng, việc nghiên cứu sửa đổi quy định về nhận bảo hiểm xã hội một lần theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, hướng đến mục tiêu bao phủ bảo hiểm xã hội toàn dân là rất cần thiết.

Theo đại biểu, cần sửa đổi điều kiện về thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tối thiểu để được hưởng chế độ hưu trí theo hướng linh hoạt, nhằm giảm số lượng người hưởng bảo hiểm xã hội một lần, điều chỉnh cách tính lương hưu bảo đảm kết hợp hài hòa các nguyên tắc đóng - hưởng, tăng sức hấp dẫn và liên kết giữa các chế độ bảo hiểm xã hội...

**Cần rút ngắn thời gian đóng bảo hiểm xã hội**

Nhiều chuyên gia, nhà nghiên cứu cũng cho rằng, một trong những việc quan trọng hiện nay là phải khẩn trương trình Quốc hội ban hành dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) và Luật Việc làm, để quản lý tốt hơn tình trạng hưởng bảo hiểm xã hội một lần.

Một trong những giải pháp hữu hiệu là cần rút ngắn thời gian đóng bảo hiểm xã hội xuống còn 15 năm, thậm chí 10 năm, thay vì phải đóng như hiện nay.

Việc hạn chế tình trạng rút bảo hiểm xã hội một lần nhằm đảm bảo lợi ích lâu dài cho tương lai của người lao động là hết sức cần thiết.

Tuy nhiên, để đảm bảo hài hòa được quyền lợi trước mắt cũng như mục đích an sinh lâu dài cho người lao động là điều rất khó trong điều kiện hiện tại, khi những ảnh hưởng của đại dịch COVID -19 vẫn đang tồn tại.

Nhiều ý kiến cho rằng, bên cạnh việc thay đổi quy định, rất cần đảm bảo hài hòa mối quan hệ lao động, đem đến việc làm ổn định, thu nhập tương xứng cùng chế độ an sinh phong phú sẽ tạo động lực để người lao động gắn bó.

### **Sửa luật để ngăn chặn trào lưu rút bảo hiểm xã hội một lần**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chính phủ dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi).

Ông Nguyễn Duy Cường, Phó Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) cho hay, dự thảo Luật đã bổ sung thêm nhiều quy định nhằm khuyến khích người lao động lựa chọn tham gia hoặc bảo lưu thời gian tham gia bảo hiểm xã hội để đủ điều kiện hưởng lương hưu hàng tháng.

Theo đó, người lao động khi đến tuổi nghỉ hưu mà chưa đủ điều kiện hưởng lương hưu sẽ có thêm lựa chọn hưởng trợ cấp hàng tháng bằng mức trợ cấp xã hội. Người hưởng trợ cấp hàng tháng được hưởng bảo hiểm y tế, kinh phí do ngân sách nhà nước đảm bảo.

Đối với quy định về bảo hiểm xã hội một lần, dự thảo xin ý kiến với hai phương án. Theo đó, phương án 1 là giữ nguyên quy định hiện hành. Cụ thể, sau 12 tháng không thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và có thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ 20 năm, người lao động sẽ được rút bảo hiểm xã hội một lần.

Phương án 2 quy định thay đổi theo hướng vẫn cho phép người lao động hưởng bảo hiểm xã hội một lần để trước mắt đáp ứng nhu cầu của bản thân, gia đình, song vẫn bảo lưu phần còn lại để có thể tiếp tục tham gia và hưởng chế độ khi đủ tuổi nghỉ hưu.

Với phương án này, sau 12 tháng không thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và có thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ 20 năm mà người lao động có yêu cầu thì được giải quyết một phần nhưng tối đa không quá 50% tổng thời gian đã đóng vào Quỹ Hưu trí và tử tuất.

Thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn lại được bảo lưu, ghi nhận trên sổ bảo hiểm xã hội để người lao động tiếp tục tham gia và hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội.

"Dù phương án nào thì mục tiêu cuối cùng cũng là khuyến khích người lao động ở lại hệ thống để được thụ hưởng tối đa các quyền lợi dài hạn khi họ đến tuổi nghỉ hưu, tránh những thiệt hại khi họ hưởng bảo hiểm xã hội một lần", ông Nguyễn Duy Cường nói.

Theo Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Lê Hùng Sơn, việc sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 là nhằm mở rộng, gia tăng quyền, lợi ích, tạo sự hấp dẫn để thu hút người lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo đảm tốt nhất quyền lợi cho người lao động.

"Năm 2022, có hơn 895.000 người rút bảo hiểm xã hội một lần. Trong bối cảnh đó, phương án người lao động được rút 50% thời gian đóng và bảo lưu 50% còn lại để hưởng chế độ sẽ hài hòa lợi ích trước mắt và lâu dài cho người lao động", ông Lê Hùng Sơn nhận định.

Trước "làn sóng" rút bảo hiểm xã hội một lần, ông Lê Hùng Sơn nhấn mạnh: Người lao động cần hiểu rằng, cùng với việc điều chỉnh tỷ lệ hưởng bảo hiểm xã hội một lần, dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) cũng đưa ra nhiều sự lựa chọn, quyền lợi cho người lao động khi tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội như tham gia tiếp để nhận lương hưu, hoặc nhận trợ cấp hưu trí hàng tháng sớm hơn thay vì chờ đến 80 tuổi.

Cũng đồng tình rút bảo hiểm xã hội một lần là lợi trước mắt hay lâu dài, Phó Trưởng ban Ban Chính sách - Pháp luật, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Lê Đình Quảng nhấn mạnh: Với những chính sách được đề xuất bổ sung, sửa đổi trong dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội mới sẽ mở ra rất nhiều lựa chọn cho người lao động với độ mở cao.

Chẳng hạn, theo phương án 2 mà dự thảo luật đề xuất, vẫn cho phép người lao động hưởng bảo hiểm xã hội một lần để trước mắt đáp ứng nhu cầu của bản thân, gia đình, nhưng vẫn được bảo lưu phần còn lại để có thể tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội khi tìm được công việc ở đơn vị mới và được "cộng nối" để hưởng chế độ khi đủ tuổi hưu.

Tuy nhiên, ông Lê Đình Quảng cũng cho rằng, quy định sau 12 tháng không tham gia bảo hiểm xã hội mới có thể rút bảo hiểm xã hội một lần cần được cân nhắc lại.

Cơ quan soạn thảo có thể cân đối khoảng thời gian quy định để rút bảo hiểm xã hội một lần là khoảng 3 tháng sau khi người lao động mất việc thì có thể hưởng bảo hiểm thất nghiệp, sau đó vẫn không có việc làm, nguồn tiền nào khác thì có thể rút bảo hiểm xã hội một lần để kịp thời giải quyết khó khăn.

Đây cũng là khoảng thời gian đủ để người lao động cân nhắc quyền lợi thiệt hơn về lâu dài, còn nếu tiếp tục có việc làm thì không ai rút bảo hiểm xã hội một lần, người lao động sẽ chỉ rút nếu thật sự gặp khó khăn.

"Khi thiết kế chính sách mới này, Ban soạn thảo đã phải cân nhắc giữa những lợi ích trước mắt là giải quyết khó khăn của người lao động và lợi ích lâu dài là đảm bảo lương hưu, trợ cấp xã hội cho người dân khi hết tuổi lao động. Hy vọng những chính sách mới của dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội sẽ ngăn chặn được trào lưu rút bảo hiểm xã hội một lần", ông Lê Đình Quảng cho hay.

*Nguồn: xaydungchinh sach.chinhphu.vn*

## CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

**\* Ngày 30/3, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà ký xác thực Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ban hành Thông tư hướng dẫn về quản lý Chứng chỉ hành nghề lưu trữ và hoạt động dịch vụ lưu trữ.**

Theo đó, Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước thuộc Bộ Nội vụ có trách nhiệm tổ chức kiểm tra nghiệp vụ lưu trữ.

Thông tin liên quan đến việc nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra được thông báo cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên Trang thông tin điện tử của Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước vào tháng 6 hàng năm.

Nội dung kiểm tra gồm: hiểu biết về văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy trình nghiệp vụ về các lĩnh vực đăng ký hành nghề: bảo quản, chỉnh lý, tu bổ, khử trùng, khử axit, khử nấm mốc, số hóa tài liệu lưu trữ; nghiên cứu, tư vấn, ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ lưu trữ. Hình thức kiểm tra gồm: viết, trắc nghiệm và thực hành.

Tổ chức được thành lập mới hoặc đã hoạt động dịch vụ lưu trữ trước ngày Thông tư này có hiệu lực phải đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ tại Sở Nội vụ nơi cơ quan, tổ chức đóng trụ sở. Cá nhân đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ tại Sở Nội vụ nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú.

Đơn vị sự nghiệp công lập ngành lưu trữ có chức năng, nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công theo Điểm a Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập không phải đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ.

Hồ sơ đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ gồm: 1. Bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu các giấy tờ sau: a) Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập (đối với tổ chức). b) Căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân (đối với cá nhân hành nghề độc lập). c) Chứng chỉ hành nghề lưu trữ của người tham gia hoạt động dịch vụ (đối với tổ chức). d) Chứng chỉ hành nghề lưu trữ (đối với cá nhân hành nghề độc lập). 2. Danh sách người hành nghề lưu trữ (đối với tổ chức). 3. Tài liệu chứng minh cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc để thực hiện hoạt động dịch vụ lưu trữ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định: trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân hoạt động dịch vụ lưu trữ; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ lưu trữ; trách nhiệm của cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ và ban hành biểu mẫu về thủ tục hành chính.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2014.

**\* Ngày 17/3, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 16/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ.**

Theo đó, Thông tư sửa đổi quy định về "Điều chỉnh vốn điều lệ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ" (sửa đổi điểm b Khoản 1 Điều 2) như sau:

Đối với doanh nghiệp đang hoạt động, việc điều chỉnh vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Khoản 7 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với các doanh nghiệp không có nhu cầu bổ sung vốn điều lệ hoặc không lập phương án xác định vốn điều lệ và nguồn đầu tư bổ sung vốn điều lệ quy định tại Khoản 7 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm rà soát, quyết định và chỉ đạo doanh nghiệp thực hiện nộp phần chênh lệch giữa nguồn vốn chủ sở hữu với vốn điều lệ vào ngân sách nhà nước, việc nộp phần chênh lệch này không làm ảnh hưởng đến khả năng thanh toán và nghĩa vụ trả nợ của doanh nghiệp.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành quyết định, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp phần chênh lệch giữa vốn chủ sở hữu với vốn điều lệ của doanh nghiệp vào ngân sách nhà nước. Khi doanh nghiệp nộp phần chênh lệch giữa nguồn vốn chủ sở hữu với vốn điều lệ vào ngân sách nhà nước thì đồng thời hạch toán giảm theo từng thành phần vốn tương ứng thuộc nguồn vốn chủ sở hữu".

Thông tư cũng bổ sung quy định "Phân phối lợi nhuận đối với công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có cổ phần, vốn góp của nhà nước" (Điều 7a).

Theo đó, doanh nghiệp thực hiện phân phối lợi nhuận theo quy định tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ; trường hợp doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con thì căn cứ vào báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ để xác định lợi nhuận sau thuế làm cơ sở phân phối...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/5/2023.

**\* Ngày 21/3, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ký ban hành Thông tư số 02/2023/TT-BTTTT quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.**

Theo đó, Thông tư quy định báo cáo định kỳ được gửi bằng một trong các hình thức theo thứ tự ưu tiên như sau:

Báo cáo bằng văn bản điện tử có sử dụng chữ ký số của người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị và gửi kèm file dưới hình thức định dạng word, excel hoặc hình thức khác theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật ban hành chế độ báo cáo định kỳ.

Báo cáo bằng văn bản giấy có chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định đối với các cơ quan, tổ chức chưa kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng nêu rõ phương thức gửi chế độ báo cáo định kỳ. Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức theo thứ tự ưu tiên như sau: 1. Gửi qua Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông. 2. Gửi qua Hệ thống thư điện tử. 3. Gửi qua Fax. 4. Gửi trực tiếp. 5. Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

Thời hạn các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân liên quan gửi báo cáo định kỳ đến cơ quan, đơn vị nhận báo cáo định kỳ: Chậm nhất ngày 15 của tháng báo cáo đối với báo cáo định kỳ hằng tháng; chậm nhất ngày 06 của tháng cuối quý đối với báo cáo định kỳ hằng quý; chậm nhất ngày 06/06 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; chậm nhất ngày 25/11 đối với báo cáo định kỳ hằng năm.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các đối tượng liên quan có trách nhiệm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, tiến tới thực hiện báo cáo điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổng hợp, chia sẻ thông tin, tiết kiệm thời gian, chi phí cho các đối tượng thực hiện báo cáo.

Giá trị pháp lý của báo cáo điện tử và việc sử dụng chữ ký điện tử thực hiện theo quy định của pháp luật...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2023 và Bãi bỏ các quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các điều, khoản của 19 (mười chín) Thông tư do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành (tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này) kể từ ngày Thông tư có hiệu lực thi hành.

**\* Ngày 23/3, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BVHTTDL quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; hình thức, nội dung và xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện, di sản văn hóa, văn hóa cơ sở, tuyên truyền viên văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh và mỹ thuật.**

Theo đó, Thông tư này quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; hình thức, nội dung và xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện, di sản văn hóa, văn hóa cơ sở, tuyên truyền viên văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh và mỹ thuật (sau đây gọi là chuyên ngành văn hóa).

Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp như sau:

1. Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cử tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3. Đáp ứng yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi theo quy định tại: Thông tư số 16/2021/TT-BVHTTDL quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp

lượng viên chức chuyên ngành di sản văn hóa; Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện; Thông tư số 03/2022/TT-BVHTTDL quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở; Thông tư số 09/2022/TT-BVHTTDL quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành mỹ thuật; Thông tư số 10/2022/TT-BVHTTDL quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh; Thông tư số 02/2023/TT-BVHTTDL quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa.

Thông tư quy định, viên chức đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện trên thuộc các trường hợp sau được dự xét thăng hạng:

Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh và chuyên ngành mỹ thuật được tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" hoặc được tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học nghệ thuật quy định tại điểm b Khoản 4 của các Điều 4, 5, 8 và 9 Thông tư số 10/2022/TT-BVHTTDL quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh; tại điểm b Khoản 4 của các Điều 4 và 5 Thông tư số 09/2022/TT-BVHTTDL quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành mỹ thuật, được sử dụng một lần danh hiệu hoặc giải thưởng để dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề.

Viên chức chuyên ngành văn hóa hạng IV lên viên chức chuyên ngành văn hóa hạng III: Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện tại Thông tư này và là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành văn hóa hạng IV.

Căn cứ vị trí việc làm và nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan sử dụng viên chức đề nghị cơ quan quản lý viên chức xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp như sau: 1. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. 2. Hình thức xét thăng hạng: Thẩm định hồ sơ. 3. Nội dung xét thăng hạng: Thẩm định việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng quy định tại Thông tư này.

Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là viên chức đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Thông tư này và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng.

Trường hợp có từ 02 người trở lên bằng nhau khi thẩm định hồ sơ đã đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh dự xét ở chỉ tiêu cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên: Viên chức là nữ; viên chức là người dân tộc thiểu số; viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm); viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.



Nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp xem xét, quyết định sau khi trao đổi với người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2023.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### \* Thủ tướng Chính phủ:

Bổ nhiệm lại bà Đặng Hoàng Oanh giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tư pháp.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Huỳnh Văn Sơn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Ngọc Phúc, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm ông Lê Triệu Dũng, nguyên Cục trưởng Cục Phòng vệ Thương mại (Bộ Công Thương) giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh quốc gia. Các Phó Chủ tịch Ủy ban được bổ nhiệm gồm: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Phó Cục trưởng Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng; bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga, Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách Thương mại đa biên và ông Ngô Đức Minh, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

### **Kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế:**

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế.

Theo đó, sửa đổi Khoản 1 và Khoản 2 Điều 1 về nhân sự tại Quyết định số 596/QĐ-TTg ngày 23/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế như sau:

Trưởng ban Ban Chỉ đạo quốc gia là Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.

Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo quốc gia là các Phó Thủ tướng Chính phủ: Lê Văn Thành, Trần Hồng Hà, Trần Lưu Quang.

Các Trưởng ban Ban Chỉ đạo liên ngành

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về chính trị, an ninh, quốc phòng.

Trưởng ban Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế là Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành.

Trưởng ban Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ và giáo dục, đào tạo là Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà.

### \* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Ông Vũ Thanh Mai, Chánh Văn phòng Ban Tuyên giáo Trung ương được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương.

Chuẩn y đồng chí Nguyễn Ngọc Vệ, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp, Ban Nội chính Tỉnh ủy giữ chức vụ Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Long An, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y ông Trần Văn Chính, Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hậu Giang, tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**\* Bộ Quốc phòng:**

Đại tá Không Đình Tám, Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ nhiệm Chính trị Quân khu 2.

Đại tá Trần Đức Sinh, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lào Cai (Quân khu 2) được bổ nhiệm giữ chức vụ Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên.

Đại tá Lê Văn Hùng, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa nhận quyết định nghỉ chờ hưu theo chế độ quy định.

Đại tá Đỗ Ngọc Vĩnh, Phó Chỉ huy trưởng, Tham mưu trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa được bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa.

Đại tá Lê Hồng Vương, Chỉ huy Trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh nghỉ hưu theo chế độ.

Đại tá Lê Văn Vỹ, Phó Chỉ huy Trưởng, Tham mưu Trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh, kể từ ngày 01/4/2023.

Thượng tá Nguyễn Văn Hiệp được bàn giao chức trách, nhiệm vụ Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang thay cho Đại tá Phạm Văn Phong, nguyên Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang.

Đại tá Huỳnh Thanh Liêm, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai nghỉ chờ hưu theo chế độ.

Đại tá Bùi Đăng Ninh, Trưởng phòng Tổ chức, Cục Chính trị Quân khu 7 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai.

Đại tá Trần Quốc Toàn, Phó Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Khánh Hòa nghỉ chờ hưu theo nguyện vọng từ ngày 01/4/2023.

Đại tá Phan Thăng Long, Phó Cục trưởng Cục Phòng, chống ma túy và tội phạm, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh Khánh Hòa.

**\* Bộ Giao thông vận tải:**

Ông Lê Quyết Tiến, Quyền Cục trưởng Cục Quản lý đầu tư xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản lý đầu tư xây dựng, kể từ ngày 28/3/2023.

**\* Bộ Y tế:**

Ông Hà Anh Đức, Chánh Văn phòng Bộ Y tế sẽ kiêm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ban Cán sự Đảng Bộ Y tế, kể từ ngày 28/3/2023.

Ông Lại Vũ Kim, Chuyên viên chính Vụ Tổ chức cán bộ, Thư ký Ban Cán sự Đảng Bộ Y tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh văn phòng Ban Cán sự Đảng kiêm Thư ký Ban Cán sự Đảng Bộ Y tế, kể từ ngày 28/3/2023.

**\* Bộ Thông tin và Truyền thông:**

Ông Lê Thái Hoà, Phó Cục trưởng Cục Tần số Vô tuyến điện được điều động về công tác tại Văn phòng Bộ và bổ nhiệm giữ chức vụ Thư ký Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

**\* Ban Tổ chức Trung ương:**

Bà Hoàng Thị Thoa, Phó Trưởng phòng Phòng Bảo vệ nội bộ các cơ quan Đảng, Nhà nước Trung ương, Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an, hiện đang biệt phái tại Cục Bảo vệ chính trị nội bộ giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Tổ chức Trung ương.

**\* Tổng cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương):**

Ông Chu Thanh Hiến, Phó Cục trưởng phụ trách Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang, kể từ ngày 10/3/2023.

**\* Thành phố Hà Nội:**

Ông Trần Đình Cảnh, Thành ủy viên, Bí thư Huyện ủy Thạch Thất được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Nguyễn Huy Cường, Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ông Nguyễn Trọng Kỳ Anh, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc phụ trách điều hành Sở Quy hoạch - Kiến trúc được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

Bà Trần Thành Tâm, Trưởng phòng Phòng Quản lý giá, Sở Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

Ban Thường vụ Thành ủy chuẩn y ông Nguyễn Xuân Thanh, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Phú Xuyên, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Lê Ngọc Anh, nguyên Bí thư Huyện ủy Phú Xuyên được Ban Thường vụ Thành ủy điều động, phân công giữ chức Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

**\* Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Võ Minh Thành, Trưởng phòng Phòng Công nghệ thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

**\* Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Vũ Văn Diệm, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Hạ Long được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**\* Tỉnh Yên Bái:**

Ông Nguyễn Thúc Mạnh, Trưởng phòng Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Văn Yên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày 01/4/2023.

**\* Tỉnh Bình Định:**

Ông Lê Hoàng Nghi, Giám đốc Sở Tài chính được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Nguyễn Thành Hải, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

**\* Tỉnh Bình Thuận:**

Ông Tiêu Hồng Phúc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thôi giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/4/2023.

Ông Võ Thanh Bình, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy Hàm Tân thôi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, thôi giữ chức Bí thư Huyện ủy Hàm Tân nhiệm kỳ 2020 - 2025 để giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/4/2023.

Ông Nguyễn Tấn Lê, Giám đốc Sở Giao thông vận tải được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Hàm Tân nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/4/2023.

Ông Nguyễn Quốc Nam, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải được phân công phụ trách, điều hành hoạt động của Sở Giao thông vận tải, kể từ ngày 01/4/2023 đến khi bổ trí nhân sự Giám đốc Sở.

Ông Nguyễn Đức Minh Tiến, Giám đốc Ban Quản lý bảo trì đường bộ thuộc Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải, kể từ ngày 01/4/2023.

Ông Đỗ Thái Dương được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày 01/4/2023.

**\* Tỉnh Đồng Tháp:**

Ông Nguyễn Văn Vũ Minh, nguyên Bí thư Huyện ủy Tháp Mười được tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Đinh Minh Dũng, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Tháp Mười được phân công phụ trách điều hành hoạt động của Huyện ủy Tháp Mười đến khi kiện toàn chức danh Bí thư Huyện ủy Tháp Mười.

*Nguồn: baohinhphu.vn*